

# ĐƯỜNG VỀ VÔ NGÔN

Bài cuối của chủ đề "Con thuyền chở trắng ra biển cả"

## Cư sĩ Liên Hoa



Mây trắng trong ngần, mây trắng bay  
Hư không tràn ngập khắp phương trời  
trở về bến đất tìm ngọc ẩn  
ngọn tháp Chân tâm sáng Pháp đài

Tiếng chuông nhẹ nhẹ rõ đêm ngày  
thanh ngân không đến cũng nào đi  
chờ người tìm lại tâm vô trụ  
sen nở trong lòng, tâm vẫn xanh

Lời pháp năm nào vẫn còn đây  
dù cho bão táp phủ rừng đầy  
đủ duyên bảo tháp chân tâm hiện  
trụ giữa nhân gian một tấm lòng

Xưa, Bồ tát Đại Nhạo Thuyết hỏi  
Từ Tôn thương xót mở pháp mầu  
Bảo pháp Chân tâm không hoại diệt  
tỏ mờ che phủ bởi vọng mê

Khi các Pháp thân đều nhóm tụ  
mười phương khởi mở Tháp Chơn Như  
Như Lai Đa Bảo đồng xuất hiện  
Bên Đức Thích Tôn ngự một toà

Bodhgaya, bao đời còn in bóng  
trên chốn trần gian, chuyển pháp mầu  
rừng lửa sân si bền kiên cố  
một tiếng lòng từ lửa nở sen

Gió đưa rào rạt lá bồ đề  
dừng bước giang hồ, bỏ chấp nê  
tháp của hữu sinh thường hữu diệt  
xin con tạo tháp ở trong lòng

Chuông khuya cảnh tỉnh người say mộng  
mộng ngủ trên đời hay giấc mơ  
trùng khơi sóng vỗ đời ảo mộng  
Đức Phật từ bi vẫn mỉm cười....

Minh Thanh

Sau một đêm bị gió bão hành hạ, thành phố Houston, Galveston và rất nhiều thành phố khác của Tiểu bang Texas chìm trong cơn đau rướm máu, tan hoang. Có những nơi lụt lội, có chỗ nhà cửa sụp đổ, đất trồi lồi kéo nhiều căn nhà vùi sâu trong lớp bùn lầy, tạo thành các hoang cảnh tưởng như đang ở một nơi chốn hoang dã nào đó, điêu tàn.

Mọi người co cụm vào nhau, tìm đến từng tấm lòng để sưởi ấm, để chia sẻ trong lúc hoạn nạn, bối rối và tìm kiếm xem lại kẻ còn người mất, nhìn lại những gia sản của mình có còn nguyên vẹn hình hài hay đã là dĩ vãng. Thanh âm còn lại, khô đặc, im ắng hiện rõ trên mặt sâu mất ngủ, trên gương mặt hằn âu lo, đôi môi khô bỏng của mọi người là sự im lặng. Sự im lặng của khoảng không, bất lực. Có còn gì để nói, để bàn tán... khi mọi cảnh vật đều biến hoá vô thường trước cơn thịnh nộ của thiên nhiên. Thế nhưng, qua ngày hôm sau, trời đất lại trong sáng, mang dáng vẻ thanh lịch, hiền hoà, dịu dàng như chưa từng có chuyện gì đã xảy ra, dù cây cối còn ngả ngổ ngang, dù nhiều mái nhà bị tróc nóc, có chỗ là khoảng trống, chơ vơ, mọc mọc....Thành phố như vừa tỉnh giấc sau một đêm dài với giấc mơ hãi hùng, kinh sợ.

Vào đêm mưa bão, trên tầng 2 của căn nhà đang cư ngụ, trước bàn thờ Phật, tôi đã sống với giây phút thực nhất của cuộc đời trong chánh niệm, để nhìn rõ chiều sâu của pháp sinh diệt, trụ hoại, có không v.v...khi bên ngoài từng cơn gió rít vang như tiếng kêu thảm khốc, nhức nhói, ghê rợn. Gió như chực muốn cuốn đi tất cả đi vào hư không, cảm giác căn nhà như nghiêng đổ, có lúc cũng làm tôi chột dạ, muốn xuống tầng dưới để chạy trốn. Nhưng, nhìn lên nét mặt của Đức Phật vẫn hiền hoà, trang nghiêm, mỉm cười như chia sẻ cho giây phút thật hiểm nguy của hiện tại. Tôi đã nhẫn nại ngồi lại, im lặng, đi sâu vào nội tâm....những giây phút đó sao nhẹ nhàng quá, như một cánh mây thông dong, bay nhảy trên những bầu trời bao la, hương vị của pháp, chất liệu của vô thi vô chung, cái tâm của vô cùng tận. Nếu lúc đó, mình ra đi thì sao.....

Đời sống kéo tôi về hiện thực, mưa đã không còn mạnh mẽ; gió đã không còn kêu gào, than khóc. Mọi sự im lặng, dày đặc trong bóng đêm, thỉnh thoảng vài cơn chớp sáng loé lên, vẫn còn đâu đây tiếng sấm gầm, như còn lưu luyến, rần ðe trên sinh mạng của con người. Rồi việc gì cũng phải qua, dù có muôn ngàn khó khăn, bức bách....và phải quên đi những gì đã đến, đã xảy ra, của ngày qua, phải đối diện với những gì đang biến hiện ra trước mặt, hiện tại và dù cho bất cứ chuyện gì đến đi trong cuộc đời này, dù lớn lao, nguy hiểm cách mấy, đều rồi cũng phải trôi qua, biến đổi như một chuyện bình thường khi duyên hợp trụ tan.

Trong việc giao tiếp với nhiều người, có những câu thăm hỏi mà vài người đề cập đến, làm tôi thực sự khó trả lời, như:

- *"Đọc những bài viết của anh, với văn chương, với tư tưởng phóng khoáng, triết lý Phật giáo vượt qua những khuôn khổ thông thường, với mục đích đem đạo vào đời một cách nhẹ nhàng, thanh thoát, không sáo ngữ, không kinh điển, nhưng thấm đậm tinh thần Phật giáo, nơi đó, giáo Pháp được trình bày tinh khiết, rõ ràng... Nhưng, xin thú thật là anh đừng buồn nha. Khi gặp anh ngoài đời thường với con người bằng xương bằng thịt, trước mặt, thấy thất vọng lắm, vì hình như anh rất thô thiển, chất phác, chậm chạp, mộc mạc và đơn giản, thường quá... vậy mà tôi cứ tưởng tượng là anh phải khác hơn nhiều với người thường, thánh thiện hay đặc biệt gì lắm chứ. À, anh viết như vậy, nhưng mà anh có tu, có thực hành pháp Pháp trong đời sống hằng ngày không hay là chỉ viết cho văn vẻ, văn chương cho vui thôi?"*

*Còn chủ đề "Con thuyền chở trăng ra biển cả" thì khi nào chấm dứt, vì đã có*

*mặt rất lâu rồi trên Trang nhà, hình như đã hơn một năm trôi qua?”.*

Thật là tội nghiệp cho tôi, vì từ lâu rồi, tôi vẫn luôn hay bị người ta chê cười vì cái sự quê mùa, chân chất của mình và hôm nay, thêm một lần nữa, câu hỏi và lời phê bình, nhận xét này làm tôi hơi ngượng ngùng, nụ cười trở nên méo mó, khó coi.....Ồ, như vậy, là bản ngã mình vẫn còn nguyên vẹn, vì mới nghe lời nói chê bai thì làm như hơi bị chói tai, nhưng rồi chỉ thoáng qua như gió thoảng, vì người ta chỉ nhận xét một cách chân thật qua cặp mắt nhìn thấy, tiếp cận. À, những lời nhận xét này cũng đúng thật, vì mình rất là quê mùa, cục mịch mà...

Nếu mình viết mà có người đọc, hiểu và thực hành giáo Pháp thay mình, thì còn gì bằng, vì mỗi một người hiểu sẽ tu, chuyển hoá nghiệp để trở nên người tốt, người hữu ích cho xã hội, thì cũng coi như là mình có tu và có đóng góp một chút gì đó cho Phật giáo... Còn việc thực hành giáo Pháp hằng ngày của riêng mình, nghĩ mà mắc cỡ lắm.... Xin được im lặng và không dám trả lời.

*Hương thiền đã thấm bao lâu  
mỗi ngày ôm gió cõi mây sơn hà  
hỏi rằng đi được bao xa?  
thưa rằng, cũng vẫn vòng quanh ta bà....*

Minh Thanh

Ồ! Trên cuộc đời này, giữa cõi Ta bà với biết bao nhiêu vấn nạn xảy ra, khổ đau, hạnh phúc, phiền não, thanh tịnh, uế trước v.v.. và dù hoàn cảnh có như thế nào đi nữa, mà được thư thả, thông dong trong đời sống hằng ngày, trong hơi thở...để có thể nhìn thấy những mẫu nhiệm có mặt chung quanh, với nét đẹp thiên nhiên, có hồn, có sức sống ... Không phải đó là điều mà ai cũng mong muốn sao? Đạo Phật dạy phải tiếp cận, sống thực với cái tâm trong sáng.... Thì có cần phải hỏi, sẽ đi về đâu, đến đâu?

*Ta lặn lội bao năm đời sương gió  
Tìm chân thường giữa những chốn đổi thay  
một đôi khi bắt gặp đáng trở về  
nhưng là mộng giữa trùng trùng giấc mộng...*

Minh Thanh

Trong lịch sử Y học học Việt nam, có Hải Thượng Lãn Ông- một Đại Y sư, có nói rằng: “*Thiện diệc lãn vi hà hướng ác. Phú phi sở nguyện, khởi ưu bần*”. Ồ thì ra “*Việc thiện mà còn lười biếng làm nữa, hướng chi là làm ác. Giàu không phải là sự mong cầu, thì có sợ gì nghèo*”.

Tất cả mọi con đường đi đến bất cứ cảnh giới nào, cũng đều khởi bước từ cõi ta bà ô trược này, phải trực diện, nhận thức đúng, không chạy trốn và sống hiện tại....

Buổi sáng Chủ nhật, được nghỉ ngơi sau những ngày trong tuần làm việc. Ngồi yên lặng theo dõi tin tức trên màn ảnh truyền hình, uống tách cà phê sữa. Cho đến bây giờ, dù là bận rộn, dù bị ngốn ngang trăm mối ( không biết mối lo gì nữa?) tôi vẫn thích được uống cà phê phin. Từng giọt đậm đen rót xuống ly, hoà lẫn với sữa, tạo thành một màu sắc ấm êm, thân thiết.

Cái hương vị của cà phê đã theo tôi khi còn học Trung học, rồi lên Đại học với những ngày căng thẳng, cần phải thức khuya, dậy thật sớm để lo ôn bài thi cho

những kỳ thi ở trường. Đâu thì còn tiếp tục học, còn nếu rớt thì có quân trường chờ sẵn. Và cà phê đã đến với tôi như người tình từng sánh vai, giúp đỡ qua những thời kỳ nhiễu nhương, biến động. Và lại, tôi lại là người thích hưởng thụ, thư thái và lại hay đi tìm những thời gian ngắn ngủi như lúc này, cho tâm bớt mông lung, bay nhảy. Suốt cả cuộc đời con người đã không phải là thời gian dài vong thân, chạy đuổi theo con đường dài ngoằn nghèo trước mặt hay sao? Những giờ phút hiện tại, khi tìm lại mình, chỉ một giây phút thôi, ôi sao chợt cảm thấy như đang ở phương nào....

*Từng giọt đậm đen rót xuống đời  
tan trong sương gió, bốc hơi say  
mùi trần bồng chốc bồng cơn tỉnh  
thoáng thấy bên mình, chất ngọt cay*

*Em đến bao năm giữa đất trời  
hương thơm xoã tóc mộng thành mây  
huyền vào trong mắt, thơm hương nhụy  
pháp như nường về, tỉnh cuộc say...*

Minh Thanh

Thật là tức cười quá, chỉ với tách cà phê buổi sáng mà đã thơ với thần, nhưng thử hỏi những ai đã bén ghiền cà phê, hoặc đã từng trải qua những đêm thức trắng, nhìn soi lại mình trong bao cơn bão táp, mưa sa của cuộc đời, mới biết hương vị cà phê ra sao? Có nhiều người dùng chất cafeine của cà phê làm dược chất cho hệ thần kinh lắng dịu tạm thời để chống chọi lại những cơn buồn ngủ khi cần phải thức, hay để tỉnh táo làm những công việc thiết yếu... Nhưng, nếu người không ghiền sẽ không biết đến ý nghĩa của cà phê là gì?

Miên man với những chập tư tưởng đến đi, như từng hơi thở ra vào....phải rồi, cà phê đã đi theo Đoàn Hành Hương trên đất Phật. Mọi người ai nấy đều mệt nhoài. May mắn, trong nhóm Bát Chánh Đạo, gồm 6 người đi từ Houston và 2 người đến từ Florida, được gom chung để dễ dàng coi sóc lẫn nhau, sợ thất lạc. Đâu có ai biết chắc là người lớn tuổi, hay người già hay người mà trên mặt có nhiều phong trần, cũng vẫn đi lạc như thường, chứ không phải chỉ trẻ nhỏ. Chia nhóm như vậy cũng tốt, mỗi lần lên xuống xe hay mỗi khi đến chỗ Thánh địa vào chiêm bái, cũng dễ nhìn ra mặt nhau, bà con quen thuộc của vài ngày qua, hoặc của kiếp nào đó nay hội tụ lại thành một nhóm, dù mặt mày ai nấy đều bơ phờ, nhưng dung nhan héo úa, tàn tạ thì dù sao cũng vẫn còn coi được được .

Nhóm chúng tôi, may mắn quá, có vài người thủ sẵn cà phê gói, nên cũng có lúc thưởng thức được ly cà phê nóng dù vội vàng, nhưng rất là thú vị, vì do thiếu thốn đủ thứ. Đặc biệt, vào lúc này, ly cà phê dù tầm thường, lạt nhách cũng vẫn ngon để sợ, làm tình giắc ngủ ngàn thu....



Văng vẳng từ băng sau xe, có tiếng niệm Phật đều đặn của một chị đi chung nhóm. Tiếng niệm liên tục không dứt khoảng, vang lên lúc lớn lúc nhỏ, như lời tâm tình, lời nhắn nhủ. Hình như là người niệm Phật không biết mệt, nhưng mọi người chung quanh, trong xe, lại cảm thấy mệt nhọc, vì đi đường trường,

đôi lúc, ai cũng muốn được im lặng, suy tư hoặc đi thiếp vào giấc ngủ, bù sức lại cho đoạn đường đầy cực nhọc, thiếu thốn như thử sức, thử lòng kiên nhẫn, tín tâm của mọi người. Đường đi vẫn còn xa quá, xe vẫn vùn vụt lao tới theo lịch trình định sẵn, con đường gồ ghề, dẫn vật, nhiều chỗ xe như bị tung lên. Có nhiều đoạn đường đang chạy, khi màn đêm buông xuống, tối mịt mù như đêm 30, không thấy rõ nhà cửa hay người ở. Thình thoảng, chợt thấy mù mờ của ánh đèn đầu sáng chập chờn, xa xa, hiu quạnh toả ra một khoảng ngắn, thì biết đó là có nhà ở hai bên đoạn đường vừa qua.

Màn đêm phủ khắp mọi phương trời, màu đen kịt. Người tài xế với tay lái dày dặn kinh nghiệm, vẫn lái xe vượt tốc độ trong đêm tối, và trên xe đang có mấy chục người, có ai biết chuyện gì sẽ xảy ra và có cần phải biết chuyện gì xảy ra hay không? Cách duy nhất, *trở về với hơi thở, niệm Phật và để cho Phật lo*. Đó phải chăng là điều thú vị vi diệu mà người Phật tử có thể mang áp dụng trong đời sống hàng ngày như câu kệ của vị Thiền sư nào đó nói rằng: "*Đêm đêm ôm Phật ngủ. Ngày ngày cống Phật đi. Cùng Phật ngồi một chỗ. Cùng Phật ăn một nồi...*".

Trên xe chỉ còn để đèn mờ mờ, có máy điều hoà không khí, cũng để thờ. Mọi người chìm vào giấc ngủ mệt. Thình thoảng có tiếng cười của người nào đó, có lẽ đang ngủ bị mở chằng hay là đang thấy mình đã đến địa điểm hành hương rồi, nên vui mừng? May là xe chạy cũng khá mau, và quen đường, nếu mà gặp phải mà vừa chạy vừa suy nghĩ, rề rề thì không biết chừng nào mới tới nơi được. Vì mọi người đều ao ước mau đến, dù biết rằng khi đến nơi, nước mắt sẽ đổ xuống, lòng nhiều nỗi xót xa, tâm tư nặng trĩu như khi đã được đến chiêm bái nhiều địa danh vừa qua, vì nhìn thấy những hình ảnh hoang tàn, hủy hoại do vô minh, do lòng thù hận của con người đã tàn phá, mong xoá để không còn dấu vết của Đấng Từ Tôn, của Giáo Pháp vi diệu mà vì Đại Bi tâm mà Ngài đã đi vào trần gian đầy uế trước để giảng truyền.

Nhưng không có một ai hoặc một thế lực nào có đủ khả năng phá hủy được tuệ giác, hay giá trị tâm linh thực sự của nhân loại, dù họ mang nhãn hiệu hay danh xưng nào đó. Giáo Pháp của Đức Từ Tôn đâu chỉ trụ và tồn tại trên những ảnh tượng, trên di tích còn lưu lại, những đền thờ chùa tháp v.v... vì những gì hữu sinh, hữu tướng sẽ hữu diệt, hữu hoại, vô thường. Cho nên, sức sống đích thực của đạo Phật tồn tại là trong tâm mọi người. Ai là người không có tánh giác? Ai là người không có tánh Phật hoặc không có từ bi trí tuệ trong tâm? "*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh và đều là Phật sẽ thành*"- Đó là nhận thức căn bản và là cứu cánh của đạo Phật muốn khai phá và cống hiến cho giá trị của con người, để đưa con người vượt thoát lên trên những bất hạnh, đau khổ...và để làm con người với vóc dáng xứng đáng hơn.

Ai không muốn nâng cao tâm thức của mình, ai là người không muốn hạnh phúc chân thật, có đời sống giá trị, cao đẹp, hướng thượng. Vì thế, tất cả những hành động đã từng xảy ra trong lịch sử, của quá khứ chỉ vì do lòng thù hận, cuồng tín, độc tôn, chia rẽ, vô minh, mất nhân tánh nên mới nông nổi thực hiện, và chính vì lẽ đó, đã để lại sự mất mát, một sự thiệt thòi quá to lớn cho nhân loại, khi đã tiêu hủy những công trình nhân bản, đánh mất đi những giá trị tâm linh cao quý, vô giá của mình và của muôn loại.

Nhưng nếu khi con người còn biết hổ thẹn, còn có chút lương tâm, còn có ý thức, còn nhận thức được những đức tánh làm nên con người, chưa nói là làm nên Bậc Thánh Nhân ... thì sẽ có sự thống hối thực sự và không thể nào lại đang tâm để tái diễn được những thảm cảnh như vậy, trừ khi không còn con người vì không còn

lượng tâm hoặc không hiểu nhân tánh là gì và con người sống lụi dần vào những thời đại đồ đá xa xưa.

Chỉ có những người con Phật dù mang tâm phàm phu, còn nhiều cảm xúc, và do lòng kính ngưỡng Đức Phật, nên khi nhìn những cảnh hữu tướng bị hư hoại, suy sụp mà lòng xót xa, rung động...nhưng, trong lòng thì vẫn luôn cầu nguyện cho những ai đã đang tâm tạo ra những vấn nạn này, dù bất cứ lý do nào thúc đẩy, thì khi xả bỏ thân tâm bất tịnh, bỏ tâm ác và đều được chuyển hoá để có hạnh phúc, an lạc như câu kệ vẫn thường tụng " *tình dữ vô tình, đồng thành Phật đạo*".

Bỗng nhiên, mọi người trong xe đều giật mình, lao xao, vì hình như xe đang chạy chậm lại. Kia....rồi..., hình ảnh Tháp BodhGaya cao vợi vợi, còn lưu dấu dù sau bao nhiêu thiên niên kỷ, bao năm tháng thăng trầm, bị che lấp bởi rừng sâu. Hùng tráng quá, đẹp đẽ quá, trang nghiêm quá.... Dù còn đang ngồi trong xe, nhìn qua cửa kính, nhưng như có một sự huyền diệu, cảm ứng nào đó, lôi cuốn, làm cho tâm mọi người như bừng sáng hẳn.

Phái đoàn- mọi người ai nấy đều hoan hỉ, hạnh phúc như trào dâng lên trong lòng, nôn nao, xúc động, một tâm trạng khó diễn tả. Làm sao có thể giải thích được hết những làn sóng trong tâm lúc này, tâm của niềm vui, tâm của kính ngưỡng, tâm của hạnh phúc chợt bừng lên, tâm của các con người luôn noi theo dấu chân Đức Từ Phụ, dù sinh ra đời không gặp Phật, nhưng may mắn còn đón nhận được Giáo Pháp lưu truyền lại, và mang tâm nguyện đi theo dấu chân của Ngài " *Con niệm Phật để lòng nhớ mãi. Hình bóng Người cứu khổ quần sanh. Để theo Ngài trên bước đường. Chúng con khổ, nguyện xin cứu khổ. Chúng con khổ nguyện xin tự độ...*"

*Xin cho trái tim này  
là đôi tay nông ảm  
đi bên cạnh cuộc đời  
san sẻ những khổ đau*

*xin cho trên đôi môi  
lời oán thù vắng mặt  
lửa sân si chực cháy  
trở thành hồ nước trong*

*xin khi đang đau khổ  
hãy chấp lại cành sen  
mong mọi người hạnh phúc  
đem tánh Phật vào đời..*

Minh Thanh

Sau khi sắp xếp chỗ ăn ở trong khách sạn, ai nấy đều mệt nhoài. Lần này được sắp xếp ở trong một khách sạn do người Tây Tạng làm chủ, đầu tư nên tương đối có điều kiện tốt gặp nhiều lần vài nơi đã đi qua.

Khách sạn lần này được rất thoải mái, ấm cúng, vui vẻ làm cho tình tương thân tương ái trên chuyến hành trình sau nhiều ngày qua, tạo thêm nhiều gắn bó, chia sẻ cho nhau những tâm tình tâm linh, an lạc của người con Phật trong khi tu tập.

Thực ra, vì là chuyến đi Hành hương chiêm bái Thánh Tích, chứ không phải là chuyến du lịch, nên các người trong Đoàn Hành Hương không một ai đòi hỏi những gì cầu kỳ, tiện nghi quá đáng, mà chỉ ước muốn đơn giản là có một nơi chốn nghỉ ngơi, ăn uống tương đối để dưỡng sức lại cho cuộc di chuyển đường trường, xa xôi, mệt nhọc, là người.

Cho nên, khi được ở Khách sạn này cũng rất là an ủi, hạnh phúc lắm rồi, vì để bù lại cho có nơi chốn mà Phái đoàn đến để lấy Khách sạn tạm trú qua đêm, sau đoạn đường dài, nhưng lại không có đủ phòng, đành chờ nhau đến tá túc tại Chùa một đêm. Đến Chùa tá túc, vì quá đông người với đồ đạc đem theo rất nhiều, do đó, hành lý không ai được lấy xuống khỏi xe, nên không có quần áo sạch để thay, phải mặc "bụi đời" như vậy để ngủ. Thức ăn không có, tự người nào có gì ăn đó, mọi người xếp hàng để đợi phiên mình có nước sôi để nấu mì gói. Trong hoàn cảnh cũng có điều hay, vì rất may mắn là trong Đoàn có một người đem theo được đồ nấu nước (resistance). Nên nối đuôi nhau để chờ từng đợt nước sôi đến phiên mình. Hoạt cảnh diễn biến, nhìn thấy thật vui, thật đẹp, tuy nhiên thì cũng thật tội nghiệp cho Ban Tổ Chức chuyến Hành Hương này.

Theo như Chương trình dự định, thì ngày mai, Phái đoàn sẽ được hướng dẫn đến chiêm bái Thánh tích Bodhgaya vào buổi sáng sớm và đi chung với nhau, để hành lễ, tụng kinh v.v...

Nhưng, sau buổi cơm chiều nóng ngon tại khách sạn, từng nhóm người riêng rẽ đã đi bộ ra Tháp Bồ Đề Đạo Tràng, tâm trạng có nhiều rung động, cảm xúc. Màn đêm đã tràn ngập, bóng tối vô tình lan khắp, nhưng chung quanh, dọc theo con đường đi đến Đại Tháp, có nhiều ngọn đèn đường giăng mắc, sáng sủa. Hương thơm bay ngào ngạt của muôn loại được cúng, của trầm hương, của tâm thành, của biết bao nhiêu người có mặt nơi đây. Đứng ngắm ngôi Đại Tháp, đến thật gần, cảnh sắc thật đẹp, oai hùng, làm choáng ngợp tâm hồn mọi người.

Tiếng tụng Kinh, tiếng niệm Phật vang rền của mọi sắc dân từ khắp miền trên thế giới đổ về để hành hương, chiêm bái Thánh tích ...Nhiều người đang ngồi thiền hoặc trì chú, khắp mọi nơi, chìm sâu trong niềm an lạc khi thực hành Pháp, tạo nên một khung cảnh kỳ vĩ thật không thể tưởng tượng được. Chúng tôi đến đánh lễ nơi Đại Tháp và đi kinh hành chung quanh Tháp.....

*Cũng chính nơi đây, mưa gió bụi trần  
Sương khuya xuống, giá lạnh tràn da thịt  
Thân xác ốm, sen bồ đề thơm mật  
tấm lòng từ, vô lượng nước đại dương*

*Cũng chính nơi đây, mãi còn ghi dấu  
chôn rừng già, vắng lặng đến cô liêu  
Đại sĩ ngồi đó, để thời gian rời bỏ  
chiếc y môn che thể xác quạnh hiu*

*cũng chính nơi đây, lời thề còn rõ nét  
phóng bát đi, trôi ngược dòng sông đời  
thịt nát, xương tan, thân xác vô thường  
chưa thành Đạo, bồ đoàn không dời gót*

*cũng chính nơi đây, Ma vương quây sóng*

*bão cuộc đời, thác đổ cuốn vọng mê  
căn nhà xưa nổi dài vòng luân chuyển  
tìm cội nguồn, sanh tử bến vô sinh*

*cũng chính nơi đây, Thánh nhân có mặt  
đem đạo Hoà bình gieo rắc sinh linh  
hương của Từ bi, ngạt ngào Trí tuệ  
vô minh buồn, đau khổ trở về Không....*

Minh Thanh

Sáng sớm, khi sương chưa kịp tan, còn nhờ hơi lạnh. Bầu trời còn im tiếng khi ánh mặt trời chưa mở mắt, nhưng tất cả mọi người trong Phái Đoàn đã có mặt tại Phòng Khách của Khách sạn để chuẩn bị đi đến chiêm bái Tháp Bồ đề Đạo Tràng.

Cả một đêm qua, thật là khó ngủ, vì hình ảnh thân thương, chiếm lòng người một cách êm dịu và là nơi ghi đậm dấu vết linh thiêng ngày Thành Đạo của Đấng Cha Lành. Có phải ngày đó, Ma Vương run sợ, bóng tối vô minh tan biến và lòng người hớn hở, tâm chan hoà niềm vui sướng- *một vị Giáo chủ của một tôn giáo lấy Từ Bi và Trí Tuệ, lấy Giáo pháp Giải thoát chỉ con đường giúp cho muôn loài đến bờ An Vui, Hạnh Phúc. Giáo Pháp đó không mang hận thù, chia rẽ, đố kỵ, thần quyền, không có sức mạnh của vũ khí, bạo lực, áp bức v.v... nhưng đã lan truyền khắp mọi nơi nơi, từ cõi trần gian Ta bà uế trước chí đến các cõi Trời, đều qui ngưỡng, kính lạy.*

Ngài không có quyền uy, danh vọng, sức mạnh, thể lực....nhưng chất liệu của tình thương và trí tuệ đến từ sự chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, và rồi Tuệ giác và Tình thương đó đã khuất phục được muôn khối vô minh, để đưa trở về nhân tánh chân thật- *đó là thiện nhân để huân tu, đưa dẫn để trở thành những vị Tinh Thức.*

Ồ! Buổi sáng hôm nay có phải cũng giống như một buổi sáng của thời gian trên 25 thế kỷ qua, đón chào vị Bồ Tát vừa thành Chánh quả, với Tuyên ngôn đầu tiên của Đức Phật:

*"Xuyên qua nhiều kiếp sống trong luân hồi, Như Lai thênh thang đi, đi mãi. Như Lai đi tìm mà không gặp, Như Lai đi tìm người cất cái nhà này. Lập đi lập lại đời sống quả là phiền muộn. Nay hỏi người thợ làm nhà, Như Lai đã tìm được người. Từ đây, người không còn cất nhà cho Như Lai nữa. Tất cả sườn nhà đều gãy, cây đòn dông của người dựng lên cũng bị phá tan. Như Lai đã chứng Vô Sanh Bất Diệt và Như Lai đã tận diệt mọi Ái dục" (1)*

Gió tươi mát, trong lành, hương thơm ngào ngạt. Có dẫm bước trong khoảng không gian này, có đi vào vùng linh địa ngất trời tâm linh này, lòng mới cảm nhận và thấu hiểu được nỗi niềm Hạnh phúc của biết bao nhiêu chúng loại hữu tình hoặc vô tình khi đón nhận Giáo Pháp Giải thoát.

Lời xưng tán Đức Phật tràn ngập, bay trong không gian, lan toả ra vô tận cõi. Mây lành che phủ, hương hoa rải xuống tràn ngập, hương Giới, hương Định, hương Huệ, hương Giải thoát, hương Giải thoát Tri kiến..... năm hương quyện lấy nhau trong lòng, chạm sâu vào tận đáy tâm của người con Phật.

Tiếng nhạc Trời Càn Thát Bà, của muôn sinh linh hữu hình hoặc vô hình, có tình hay vô tình ....vẫn còn như trôi lên đầy khắp không gian, ca tụng, tán thán, kính ngưỡng, phát tâm dâng cúng.



Vẫn biết rằng: *"Nhứt thiết pháp không! Nhứt thiết pháp tùy tâm tưởng!"*, nhưng làm sao nói hết được tột cùng tấm lòng của những người con Phật trước nơi chốn có sự hiện hữu của Đấng Cha Lành như trong lịch sử đã ghi nhận.

Những hình ảnh của ngàn xưa như hiện rõ đến hôm nay, khúc phim vi diệu của một lần trong muôn một, soi rõ bóng dáng của một Con Người Vĩ Đại- *một vị Thầy siêu việt của Trời người*.

Qua bốn cửa thành, chứng kiến tận mắt cảnh sống bồng bênh của kiếp nhân sinh, với sinh già bệnh chết như một hệ lụy tất yếu. Làm sao có thể vượt thoát ra sự thống khổ "thâm căn cố đế" này? Làm sao có thể tự tại vượt ra khỏi vòng sinh tử? Nước mắt đau khổ của chúng sinh nhiều hơn biển cả, hạnh phúc chỉ là những giả tạm sinh diệt, vô thường, chớp mắt đã trôi qua, tan biến....Đó là những gì đã thôi thúc, khuyến tấn vị Bồ tát phát tâm dũng mãnh, với tấm lòng hướng thượng, vì đại nguyện cứu khổ muôn loài thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi, vì quyết tâm tìm ra Chân lý Giải thoát bất sinh bất diệt, *tự giác cho chính mình (Tự giác), hướng giải thoát cho con người (Giác tha) và để viên tròn hạnh nguyện giải thoát (Giác hạnh viên mãn)*.

Rời bỏ Hoàng cung, từ bỏ tất cả những hạnh phúc giả tạm của riêng mình trên cuộc sống Vương giả, quyền quý..., Thái tử Siddharta đã vượt qua nhiều chặng đường gian nan, tìm đến các nơi chốn của các Đạo sư đương thời... để thọ giáo tu học, tinh tấn và trải nghiệm thực hành, mong tìm được con đường Chân Lý, nhưng rồi kết quả không như ý muốn, vì tất cả các pháp môn đó đều có giới hạn, không đưa đến cứu cánh giải thoát thực sự và Người lại bỏ ra đi....

Bên cạnh ngôi làng nhỏ Sambodhi, Người thả bước chân đi sâu vào khu rừng già, hoang sơ, đầy những bất trắc, muỗi mòng, dã thú, vắng bóng người lai vãng.... Đêm về phủ đầy bóng tối, lạnh lẽo, âm u. Ngày gay gắt nắng, nóng hừng hực như thiêu đốt... những bất thường của môi trường khắc nghiệt xung quanh, của thời tiết đe dọa, cản trở đến sự dẫn thân tu học ... nhưng đã không làm sờn lòng, chùn bước chân của Bậc Đại sĩ. Thái tử Siddharta đã lấy chính thân mình áp dụng pháp tu khổ hạnh, ép xác....

Sáu năm tu khổ hạnh, dù khu rừng già đã như quen thuộc, dù với mọi hoàn cảnh bức bách của môi trường nơi rừng sâu hoang vu, nhưng tất cả đã bị khuất phục trước nguyện lực lớn của con người hướng thượng, yêu thương mọi loài. Ngược lại, thì thân xác Người còm cõi, khô héo, chỉ còn da bọc xương, đôi mắt hõm sâu... Một lần nữa, nhận thấy cách tu khổ hạnh không phải là pháp tu đưa đến giải thoát, mà chỉ làm kiệt quệ sức khỏe con người, có thể chết trước khi đạt được Chân lý. Bên dòng sông Ni-liên-thiền (Nairanjana) chảy xuôi theo dòng đời, nước trong mát, có những con sóng lặn tẩn nhảy múa. Gió rung nhẹ những cành cây bâng quơ chung quanh. Người đã kiệt quệ trong tấm thân tiều tụy, sức lực héo tàn và được người thiếu nữ Sujata dâng bát cháo để Người thọ dụng và từ đó, Người lại quyết từ bỏ lối tu này và chọn thực tập theo con đường Trung đạo.

Dưới cội cây Bồ đề, tòa rộng bóng mát. Người đã đến đây ngồi thiền quán và phát nguyện lớn rằng: *"Nếu không đắc quả thành Chánh Giác thì sẽ không bao giờ rời khỏi nơi đây"*. Lời nguyện đó làm rung động tam thiên đại thiên thế giới, làm sợ hãi các Ma vương, làm khuynh đảo vọng niệm vô minh. Sau bảy ngày đêm thiền định, miên mật trong giai tầng của nội tâm và với nỗ lực không ngừng, khi ánh sáng bình minh vừa ló dạng, cũng là lúc Người đã khám phá ra căn nhà nhân duyên đã ràng buộc muôn loài, lôi kéo trầm luân trong vô lượng kiếp và chứng đắc đạo

quả vô thượng A-nậu-đa-la-tam-miêu-tam-bồ-đề (Anuttara-samyak-sambodhi), trở thành Đại Giác ngộ- một vị Đại Tỉnh Thức trong Hiện kiếp.

Lịch sử và bao nhiêu Kinh sách đã nói đến một sự kiện lịch vĩ đại này của một con Người Siêu Việt, trong giờ phút trở thành vị Phật. Nhưng, Kinh sách làm sao nói hết và lịch sử thì chỉ ghi nhận một dữ kiện, nhưng lại không đủ diễn tả hết nội dung hay tâm lực kỳ vĩ được hàm chứa của chính dữ kiện đó. Và, cũng chính từ sự chứng đắc Đạo quả Vô Thượng của Đức Phật- *mà một Tôn giáo Hoà bình xuất hiện, vì lợi ích của trời người, của muôn loài mà đem giáo pháp Trí Tuệ Từ Bi đi giáo hoá, chuyển hoá để dẫn đến bờ An vui và Hạnh phúc.*

Cây bồ đề từ ngàn xưa, nay vẫn còn đó. Cây bồ đề đã tạo bao duyên lành khi che mưa, che nắng cho vị Đạo sĩ trong thời gian tu hành. Cây vẫn vươn cao, khoẻ mạnh, sừng sững giữa khoảng không gian bao la, như một chứng nhân của lịch sử. Lá bồ đề vẫn reo vui trong gió, vẫn luôn khảy khúc nhạc lòng hoan hỷ, hạnh phúc vì có một Thánh nhân vừa đắc đạo quả Vô Thượng.

Cây bồ đề đã là biểu tượng cao quý của Phật giáo vì sự liên hệ đến Đức Phật, và hình ảnh đẹp thắm nhuần chất liệu từ bi hỷ xả đó đã lan rộng trên toàn thế giới, thắm thầu lòng người để khi nhìn đến, nghĩ đến, sẽ làm ấm lòng và khiến chuyển hoá tâm để hướng thượng.

Theo Đại Đường Tây Vực ký của Ngài Huyền Trang, thì lịch sử của ngôi Tháp Bồ Đề Đạo Tràng (BodhGaya) là do Vua A-dục (Asoka) xây dựng. Tuy nhiên, vì thiếu bia ký ghi lại hay do sự phá hoại của các vị Vua vì ganh tị lẫn nhau hoặc là đoàn quân Hồi giáo cuồng tín khi xưa phá hoại, nên chưa chứng thực được.

*“Tháp cao 52 mét, nền tháp cao 20 mét vuông, nằm ở phía Đông của gốc cây Bồ Đề. Tường của tháp được xây dựng bằng gạch xanh trộn với vôi chu nam, các khám tượng của mỗi tầng đều thếp bằng vàng. Bốn mặt tường đều đầy những tượng khắc đẹp: chỗ này là hình ảnh những chuỗi ngọc dài, chỗ kia là những vị tiên. Mặt phía đông có một toà lầu 3 tầng và các mái hiên, cột trụ và cột nhà cùng các cửa lớn và cửa sổ đều được trang hoàng với những ảnh tượng bằng vàng hay bạc, với ngọc ngà dính vào tượng và các kẽ hở. Về phía tay mặt và trái, đều có tượng của Bồ tát Quan Thế Âm và tượng Đức Bồ tát Di Lặc. Những tượng này đều bằng bạc và cao khoảng 3 mét. Tại chỗ Tháp hiện tại, Vua A Dục ban đầu có lập một ngôi Chùa nhỏ.....”*

Phái đoàn Hành Hương đã được hướng dẫn đi từ Khách sạn ra đến Bồ Đề Đạo Tràng, vừa đi kinh hành vừa niệm Phật. Mọi người đều chấp ta trước ngực, những bước chân hoà bình chậm rãi, thanh thoát, hoà lẫn với tiếng niệm Phật vang rền, chí thành, quán nguyện, đã làm cho bầu trời hôm đó nhu bị rung động bởi những âm thanh sấm sét....Hình ảnh quả là tuyệt đẹp, đẹp quá...

*Bước chân nhẹ, nhưng rền vang sấm sét  
lời kinh xưa, chói sạch bóng vô minh  
một sớm mai, sương mờ ôm hơi lạnh  
nhưng tâm người, tiếng niệm Phật dịu êm  
trở về đây, nguồn cội toả sen lòng  
Chân tâm nở vô lượng chân hạnh phúc  
Ai bắt gặp dấu chân trần Vô Thượng  
Lòng quay về, xoá bỏ dấu thiên thu  
rời một hôm, mây trắng chở vô thường  
vô lượng cõi hiện hình trong vô niệm...*

Minh Thanh

Những hình ảnh chân chất, hoà bình, thân thương xuất phát từ tâm biểu lộ ra đến bên ngoài, đầy bóng mát, không có hận thù, chiến tranh, ganh tị, bòn xén...chỉ thuần thắm chất liệu an vui.

Tháp Bồ Đề Đạo Tràng vươn mình lên cao, nhìn lên trên chót vót của đỉnh Tháp- *được biết trên đỉnh Tháp tên được gọi là Mahabodhi Stupa đang thờ Xá lợi của Đức Phật.* Tháp vẫn còn ẩn hiện trong màn sương mờ ảo. Những đám mây sương như còn luyến tiếc bên những ấm áp, an vui khi phủ lên che đình Tháp. Không khí lành lạnh không biết vì sương rơi hay vì chất lửa trí tuệ và từ bi trong tâm mà mọi người đang cần được thắp lên, thắp sáng lên, sáng lên để ánh sáng chan hoà rải khắp mọi nơi.

*Hãy trong sáng tấm lòng,  
cho từ bi lan rộng  
Hãy thắp lửa trí tuệ,  
cho bóng tối không còn  
lời nào là lời của mẹ  
ngôn ngữ nào là tiếng nói của trái tim  
một chút gió, chút mây, chút tâm tình đánh thức  
lời Nam mô quay lại tánh Hoà bình  
ba cõi bồng trở thành hoa sen báu  
từng giọt nước lưu ly sanh tử tử sanh  
đất bùn, sét dưỡng nuôi cành sen mộng  
phiên não ươm mầm chất liệu thông dong  
ai không một lần vác trời phiêu bạt  
thì làm sao thấu lòng chân giác đại dương  
tâm Phật vẫn là nguồn soi sáng  
từ bến mê, bờ giác...một bước dừng....*

Minh Thanh

Tất cả mọi người đều quì xuống dưới chân Tháp, gần ngay gốc cây Bồ đề từ ngàn xưa còn lại. Dưới cây bồ đề là toà Kim Cương, nơi mà Đạo sĩ đã ngồi tu hành, nhập định. Cây bồ đề vững mạnh theo dòng thời gian, đã che mưa chở nắng nắng cho vị Đạo sĩ quyết tâm dẫn thân vì nguyện lớn, nỗ lực chân chánh tìm ra Chân lý. Mỗi một thước đất nơi đây vẫn còn tràn đầy dấu ấn của bước chân từ bi, an lạc của Đấng Cổ Đàm, mỗi một không gian nhỏ bé như vi trần xung quanh vẫn còn hiện rõ bóng dáng của Ngài, hình ảnh đẹp đẽ, khoan dung, tươi sáng .... vẫn muôn đời còn ghi dấu.

Do đó, mỗi nơi, mỗi góc chung quanh cây bồ đề là đều có mỗi phái đoàn khác nhau, đến từ các nước trên thế giới tụ hội về đây, cúng dường, đánh lễ Đấng Cha Lành. Tiếng tụng Kinh bằng mỗi thứ tiếng khác nhau, bằng tiếng Việt, tiếng Pali, tiếng Hoa, tiếng Tây tạng v.v...Mỗi thứ ngôn ngữ của mỗi dân tộc là những nhịp đập của trái tim, của sự sống, sự rung động do những tần số khác nhau, tác động đến vũ trụ bao la để tạo ra những hương hoa, âm thanh vi diệu, ái ngữ cúng dường, tán thán, kính ngưỡng v.v...

Cũng theo sách đã dẫn, thì khi xưa, ngài Pháp sư Huyền Trang lúc đến nơi này, lòng xúc động vô biên trước những chứng tích thiêng liêng của Đức Phật, Ngài từng than rằng:

*Phật tại thế thời ngã trầm luân  
Kim đắc nhân thân Phật diệt độ  
Áo não thủ thân đa nghiệp chướng  
Bất kiến Như Lai kim sắc thân*

Xin được dịch :

*Khi con trầm luân, Phật tại thế  
Khi được thân người, Phật đã xa  
tủi thân vì quá nhiều nghiệp chướng  
chẳng thấy kim thân lúc Phật còn...*

Ngày nay, những người Phật tử chúng con cũng đều mang tâm niệm được nhìn thấy Phật, thấy được ánh sáng Giác ngộ chan hoà trong mỗi một con người còn mang nhiều vọng niệm, để cho khổ đau được giảm thiểu, hạnh phúc được tăng trưởng, an lạc được vững vàng, và tâm bồ đề kiên cố.

Quỳ trước cội cây bồ đề, nơi khi xưa đức Phật đã ngồi thiền quán và chứng đạo, toàn thể Phật tử chúng con xin được dùng « *sự thanh tịnh thân khẩu ý, dùng tâm hương với lòng chí thành .... Với tất cả tâm nguyện lực của hạnh Phổ Hiền, tâm lực bao la của lòng thâm tín đối với chư Phật, và với bao nhiêu ngôn từ có thể, với tất cả hương hoa của các cõi trời người, đều mở bày tất cả lòng dâng cúng lên Đấng Từ Phụ ...* » (Trích và lược dịch bài : *Sám Khể Thủ* ).

Chúng con hôm nay mong nhờ chút công đức này, mà lòng tin kiên cố, lòng bồ đề bền chắc, vững bước trên đường tu hành giáo Pháp và sống chan hoà cùng mọi người trong tinh thần huynh đệ, thanh bình.

Theo sự hướng dẫn của Thầy Trưởng Đoàn, mọi người đều cùng đọc thời Kinh ngắn và vì có hai hệ phái đi cùng- Nguyên Thủy và Đại Thừa, nên chúng tôi đều được tụng hai bài Kinh khác nhau.

Hình ảnh sao đẹp quá, có sự linh thiêng kỳ diệu nào đó, khiến cho tâm mọi người đều cảm thấy An lạc, Tự tại .... Vì là con người rất chất phát, lòng không, tôi may mắn đón nhận những sự kiện hiện hữu với những tâm cảm sâu sắc, không phải là những hơi hợt giả tưởng, không phải là bong bóng của tâm, nhưng là cảm xúc đi thật sâu vào tâm....

Nắng ban mai đã vừa chợt hiện, những tia nắng hăm hờ chiếu xuyên qua những chùm lá bồ đề, lấp lánh vàng ánh, trải dài như sóng nước, như thủy tinh, tạo nên cảnh rất đẹp, thanh bình. Nắng vàng đã reo vui, nhảy múa, gãi những mảnh sáng trên mình ngôi Tháp, chạy đuổi theo từng nhịp chân kinh hành, lặng lẽ, bình an...

Phái đoàn dẫn từng bước chân nhẹ nhàng, khoan thai, đi Kinh hành vào bên trong Chánh điện, nơi thờ Tôn Tượng Đức Bốn Sư Thích ca Mâu Ni, ngồi trong tư thế rất đẹp, trang nghiêm. Mọi người đều quỳ lạy với lòng kính cẩn, xưng dương, tán thán....đồng thời, đánh lễ chỗ bồ đoàn- nơi mà xưa kia vị Đạo Sĩ đã ngồi thiền quán, và đã chứng đắc quả Phật.

Từ lúc nhỏ, khi bắt đầu biết đến Đạo Phật, quy y, nghiên cứu.... Tôi có một ước mơ là được một lần đến chiêm bái Phật tích ở Ấn độ, nơi mà có dấu chân thanh tịnh của Đức Phật. Hôm nay, sở nguyện chân thành đó đã được thành tựu, đã được tiếp cận, nhìn tận mắt, sờ tận tay, thì còn hạnh phúc nào hơn đối với người con Phật. Nước mắt chợt tuôn rơi, xúc động, hoàn toàn chìm lắng sâu trong tâm thanh tịnh....

Có những sự việc không thể nghĩ bàn, cũng chỉ đành im lặng, trở về với hơi thở. Tôi cảm thấy như mình vừa nắm trọn vẹn được niềm vui khôn tả, một cõi hư không trong lòng bàn tay, một cái tâm thanh tịnh có dấu ấn tâm của Phật, một sự vô tâm kỳ diệu của vô lượng vô biên thế giới như nở rộ ra trong từng sát na một, và một sự im lặng.....Sự im lặng vô cùng tận, không thể diễn tả bằng lời nói, bằng ngôn ngữ thông thường và vì, mỗi lời nói ra đều trở thành cạn kiệt, vô nghĩa, không trung thực với nội dung. Tôi cũng chợt hiểu rằng, vì sao dù mình là một con người trần tục, sống với những phiền não, si tham sân, với những nội kết từ ngàn xưa đeo đẳng.... Nhưng trong tâm, trong bất cứ lúc nào, nơi nào v.v... vẫn luôn luôn mong ước cúng dường lên Đức Phật bằng những lời bệch bạch chân chất qua chữ nghĩa hạn hẹp của mình, nhưng với tất cả tấm lòng chí thành... Xin cho con được: *«Các dĩ nhất thiết âm thanh hải. Phổ xuất vô tận diệu ngôn từ. Tận ư vị lai nhất thiết kiếp. Tán Phật thậm thâm công đức hải»*.

Chiếc y vàng dằng Đức Phật do Phái đoàn đem theo được một vị Sư đón nhận và thay y mới cho Tôn Tượng ....Đây là lần đầu tiên với phước duyên thù thắng lớn, được thấy một sự kiện hy hữu này trước mắt, nên mọi người đều kinh ngạc, chiêm ngưỡng với đôi mắt hồn nhiên. Chiếc y cũ vừa được thay cho Đức Phật, được xé ra làm mảnh nhỏ và phân phát cho mọi người trong Đoàn Hành Hương. Lòng ai nấy đều cảm thấy vui, giữ lấy mảnh y nhỏ nhưng được mang sức nặng tâm linh ngàn cân, làm cho tâm được ấm áp, thanh tịnh, nhẹ nhàng.

Ngày xưa, thời Phật còn tại thế, khi loài Rồng thường bị chim Đại bàng Kim Xí Điểu bắt ăn thịt, nên đã cầu cứu đến Phật và Ngài đã xé một mảnh chiếc y cho Rồng và từ đó, loài Rồng không còn bị nạn đó nữa. Nhưng, vì không có thức ăn, Đại bàng Kim Xí Điểu đã cũng Phật xin cứu giúp, nếu không sẽ bị chết đói. Vì lòng từ bi, Đức Phật đã chế ra cách cúng cho loài Kim Xí Điểu được no đủ, tránh sát hại sinh linh, thường thấy mỗi ngày tại Chùa, sau khi cúng Quả Đường .... Mảnh y vàng nhỏ xưa được Đức Từ Phụ cho loài Rồng để chúng được cứu nạn, ngày nay, mảnh y nhỏ cắt ra chia sẻ, vừa nhận được như có có năng lực làm cho tâm an ổn, tự tại.

Chung quanh Tháp Bồ Đề Đạo Tràng được ghi chú là những nơi linh thiêng, nơi mà khi xưa lúc chứng Đạo, Đức Phật đã an trú bảy tuần trong sự vắng lặng an vui của sự chứng ngộ. Cũng như nhiều nơi chốn khác trên mảnh đất căn cõi của Ấn độ, đều có dấu chân trần luôn toả sen thơm, đem Giáo Pháp Giải thoát, Trí tuệ để giúp cho con người nhận rõ chân thực tướng của vạn vật, chuyển hoá khổ đau, đạt đến an lạc, giải thoát

Nếu ai có duyên được một lần đến nơi đây, nhìn thấy các hiện cảnh của tất cả mọi người con Phật trên khắp thế tựu về đây để chiêm bái, hành trì, thiền quán, lễ lạy.... tạo thành khung cảnh kỳ vĩ, có nội lực siêu phàm của nội tâm vì do những từ lực trí tuệ của Phật, Bồ Tát, chư vị Thánh Đệ Tử, của chư tăng Ni và toàn thể tín độ miên mật hành trì từ ngày này qua tháng, năm nọ.... suốt chiều dài gần ba ngàn năm qua. Tiếng tụng Kinh, niệm Phật, trì chú.... không bao giờ dứt, dù đêm hay ngày, tạo thành khối nội lực tâm linh, vô hình, cao vời vợi, toả rộng và có thể

chuyển đổi khổ đau của con người cần cầu tìm đến và chịu thực hành giáo Phật của Ngài. Một nơi chốn thật bình an, tuyệt đẹp, ấm áp....

Phái đoàn cũng được hướng dẫn đi thăm Bảo Tháp Tượng Niệm của nàng Tu Xà Đa (Sujata), cũng là nơi mà khi xưa, người đã hữu duyên may mắn dâng cúng bát sữa cho vị Đạo sĩ khi Người vì tu khổ hạnh bị kiệt sức.

Cùng trong ngày, Phái Đoàn cũng đi thăm viếng nhiều ngôi Chùa chung quanh, với những công trình Chùa, Tháp đồ sộ, trang nghiêm, tạo cho nơi chốn thiêng liêng của Bồ Đề Đạo Tràng nhiều biến đổi, ẩn chứa sự thanh bình, an lạc .... ảnh hưởng đến mọi người dân cư tại nơi chốn đó, cũng như lan rộng trong tâm từng người một, khi được đến chiêm bái tại Thánh Tích và làm cho đoá sen tâm ngày càng tươi sáng, chiếu soi, có đời sống an lạc, tĩnh thức.

Tôi chợt nhớ khi xưa, khi Phật giáo vừa thoát khỏi Pháp nạn 1963. Nhiều vị Tôn Túc Phật giáo có ý muốn xây dựng nhiều Chùa chiền, tạo nhiều Trung tâm tu học Phật Pháp ở khắp nơi, xây trường học cho mọi lứa tuổi, tạo các môi trường trong lành để nuôi dưỡng những gốc rễ hạnh phúc an vui cho mọi người, già trẻ bé lớn, thiếu niên, thanh niên, cống hiến cho một xã hội tiến bộ tâm linh ...và, nếu lý tưởng đó có điều kiện, có đủ cơ duyên thực hiện được, có lẽ đời sống con người sẽ có ít khổ cảnh, nhà tù sẽ giảm bớt, mọi loại tội phạm có cơ hội hồi tâm hoàn thiện. Nhưng,...

Buổi chiều tối, Phái Đoàn tổ chức Buổi Trai Tăng dành cho Chư Tăng người Tây Tạng, Miến điện, Thái Lan v.v... Những hình ảnh thật đẹp, rực rỡ sắc y vàng, một màu sắc quen thuộc với tất cả hàng Phật tử. Sau đó, Phái đoàn dùng buổi cơm chiều tại Khách sạn và mỗi người đều được tặng quà lưu niệm để ngày mai chia tay. Một số sẽ đi tiếp chuyến Hành Hương qua Thái Lan, riêng đoàn chúng tôi lại trở về New Delhi để rồi từ đó lấy chuyến bay đi trở lại Mỹ.

Thời gian từng ngày lần lượt trôi, cuốn theo những ngày qua, hiện tại ... và quá khứ, mỗi sát na vừa chớm nở là mắc xích của thời gian không còn tồn tại. Có lúc chúng ta chỉ cảm nhận thời gian qua từng giờ, từng ngày v.v... nhưng thực ra, mỗi sát na lại là một quá khứ trên lộ trình dài vô định.

Những ngày Hành Hương tại Ấn độ rồi cũng trôi qua, dù là chúng ta đã dò dẫm lại bước chân thân yêu của Đấng Giác Ngộ trên những nơi hành đạo, giảng pháp, nhập Hạ v.v... nơi đâu cũng đều toát lên những hương thơm thánh thiện, hoà bình... những nơi mà một lần đến đó, mọi người đều cảm thấy tâm hồn mang nhiều thay đổi, hướng thượng.

Đạo Phật, do Đức Phật Thích ca Mâu Ni thành lập thật kỳ diệu, vì khi rời những nơi Thánh Tích đã đi qua, rời Ấn độ với những tâm tư và ý nghĩ khác nhau tùy cảm nhận của mỗi người, nhưng những gì lưu lại trong tâm người con Phật, không phải là những hình ảnh đã được chụp được, được nắm giữ qua những khúc phim làm kỷ niệm, nhưng là sự vô thường, vô ngã, đời sống tâm linh với tất cả những chất liệu làm thăng hoa con người, hướng thượng.

*"Ý dẫn đầu các pháp,  
Ý làm chủ, ý tạo,  
Nếu với ý thanh tịnh,  
Nói lên hay hành động,  
An lạc bước theo sau,  
Như bóng, không rời hình »*

(Pháp cú số 2- Phẩm Song Yếu)

Những gì chúng ta nghe thấy, nhận thức được, cảm nhận được, tiếp cận được trong Đạo Phật là khối vô lượng tâm linh luôn luôn tuôn chảy, mong đem lại An Lạc Hạnh Phúc cho mọi hữu tình để có thể vượt qua những khổ đau của tâm thức, của nội tâm, nơi đó không có hận thù, chém giết, ganh ghét, đố kỵ, phiền não ... vì chất liệu duy nhất của Phật giáo là Giải thoát, Từ bi và Trí tuệ.

Như trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật dạy rằng : « Quy nguyên tánh vô nhị, phương tiện hữu đa môn » (Trở về với Tánh thì không hai, nhưng phương tiện đi vào thì có nhiều cửa). Cho nên, mỗi người đều tùy theo căn cơ, trình độ v.v..., để tìm cho mình một pháp tu ứng dụng cụ thể, thích hợp cho riêng mình, mà đi vào ngôi nhà Phật Pháp và điều quan trọng là có khéo áp dụng và thực tu hay không ?

Cũng như, có người một lần đi sâu vào giáo pháp của Đức Phật, sẽ cảm nhận được mùi vị Giải thoát, an lạc như thế nào. Những hương vị của Pháp làm cho tâm hồn lắng đọng, rời xa những vấn đục của bóng trần, đưa tâm trở về với chính mình, để thoát qua khỏi những khổ đau, dằn vặt của nội tâm, ảnh hưởng mãi trong suốt dòng đời luân chuyển.

Do đó, giáo pháp của Đức Phật như con thuyền đưa người qua sông, nơi đó không phải là chốn hứa hẹn, một nơi chốn xa xôi mù mịt, mông lung, không thấy rõ bóng dáng thực thụ của mình, vì rõ ràng, bờ sống vi diệu thực sự lại chính là hiện tại, ngay bây giờ. Khi tâm tĩnh lặng, chúng ta đã bước qua một cuộc đời mới, nơi mà trong tự tâm ánh sáng trí tuệ soi rõ tướng thật của các Pháp, không mê mờ, và khởi lên tâm Từ Bi lớn. Đó chính là hành trạng mà mỗi người cần phải mang theo để dẫn thân vào đời.....

*Người đi trong gió bụi  
tìm một giấc mơ xưa  
bỏ quên một áo khoát  
sương lạnh buốt bờ vai*

*trở về từ mưa hạt  
lần trong chốn bụi trần  
tâm an, mang áo nhẵn  
gió bụi đã rời xa*

*hạt mưa, hạt mưa rơi  
lòng trần, lòng trần nhẹ  
bao năm rồi say ngủ  
để sóng lùa lặn tằm*

*Từng đêm ôm Phật ngủ  
lòng trong, tâm thanh tịnh  
bỏ quên câu niệm Phật  
nhưng có Phật trong lòng*

Minh Thanh

Có một lúc nào đó bên bến đời, dừng chân lại, quán chiếu cuộc đời và chợt nhận ra rằng, đời thật là vô thường. Đôi khi vì cuộc sống, lặn chuyển theo dòng đời, chúng ta không có thời gian để nhìn lại, và để biết đâu là sự thật của đời sống? đâu là bến bờ của an lạc, thanh thản.

Những biến động trên thế giới ngày càng nhiều, lôi cuốn mọi người tham dự. Có người bị biến mình trong bất cứ hiện tượng nào của thiên nhiên, môi trường hay xã hội để trở thành một trong những diễn viên vào cuộc chơi của kiếp người. Có những người không biết, không nghe hoặc thụ động trước vở kịch biến thiên đã đang diễn tiến, những hoạt cảnh vô cùng phức tạp chung quanh. Có người quanh quẩn, hạn hẹp trong bốn bức tường của gia đình, của thành kiến, của những vọng tưởng điên đảo được khoả lấp bởi những danh từ thời thượng, kiêu sa, mưu tìm hạnh phúc cho mọi người, vì lý do này vì nọ, nhưng sau lưng họ là những bã lợi danh lợi dưỡng, làm tổn hại xã hội, con người, mưu tìm những lợi ích vị lợi lộc cho chính mình.

Nhưng, bên cạnh đó, vẫn có người thực tâm, từ bỏ những tham ái, đồ kỹ, chia rẽ lên đường trở về tâm linh, quán chiếu những vọng động của tâm, chuyển hoá thành tịnh lạc, tìm lại bóng thật ngàn đời xưa cũ, bỏ dần tự ngã, nối lại nguồn tâm trong sáng, trí sáng, tâm mở rộng, dẫn thân vào cuộc đời để mong đem chút lợi lạc mà mình đạt được, hiến tặng cho con người.

Từ lúc khởi đầu cho Chủ đề: "*Con thuyền chở trăng ra biển cả*", thay vì chỉ ghi chú lại những dữ kiện lịch sử của các nơi chốn đi Hành Hương chiêm bái Thánh tích tại Ấn độ, như một ký sự, nhưng chúng tôi lại dựa vào chính những nơi chốn chứa đựng những chất liệu tâm linh này để đi sâu, tìm hiểu vào Thất Bồ Đề Phần hay Thất Giác Chi (Bojjhanga) trong bộ Tăng Nhất A Hàm (Samyutta Nikaya, Maha Vaggā) như một chìa khoá cần thiết của người con Phật trên đường về tâm linh.

Chúng ta đã đi từng bước một, dọc theo chiều dài cuộc đời suốt hơn một năm qua. Một con đường rất ngắn so với thời gian dài vô tận, nhưng cũng rất là ngoạn mục để thưởng thức những nụ hoa đạo nở rộ giữa đời thường, giữa tâm hồn người con Phật. Nơi đó, mảnh trăng đã được huyền ảo hoá, chuyên chở những sức sống tâm linh đi ra biển cả, với một không gian bao la, rộng lớn, không ngăn mé, bến bờ, dung thông tất cả hư không vô tận....

Con đường trở về của tâm, thật vi diệu mà với một số trang giấy không thể diễn tả cùng tận, vì nơi đó là vô ngôn như thực tướng và thực thể của chính con đường, nên vì thế, ngôn ngữ ước lệ không còn. Người cùng tử ôm mộng bước đi với các mẫu đề mục ngắn như lời nói một tâm tình, một hỏi han đến cái tâm và mong được nơi đây có thể một phần nào đó, dung chứa mọi suy tưởng chân tình trong Rỗng không, trong Chân tánh, mà nơi đó bước chân trần đi vào cõi thâm diệu, bằng từng bước chân một...

- *Hành hương trở về Tâm linh*: Nói đến Trạch Pháp, tìm kiếm một hướng đi trong Muôn vàn con đường Chân lý.
- *Ngàn lời ca từ cát sông Hằng*: Tinh tấn để có bước chân quả quyết, dẫn thân không mệt mỏi vì lý tưởng độ mình, lợi người.
- *Một niêm để đời không ảo mộng*: Nói đến Niệm, để đi đến Chánh Niệm trước sự lựa chọn chân chánh cho cuộc hành trình.
- *Lần theo dấu xưa*: Niềm Hỷ lạc đạt được do sự miên mật hành trì.
- *Nhật dấu thời gian*: Tâm An tịnh giữa những biến động, bất định của cuộc đời.
- *Ngọc báu trong lời Kinh*: Định, tỉnh thức trước những xáo trộn của tâm và đời sống.

Và xen kẽ trong cùng Chủ đề, gồm có nhiều bài khác như: *Những đợt sóng vô tình, Xin đời một trái tim hồng, Một mơ ước nhân ngày Phật Đản, Đuổi bắt mùa*



*Xuân, Hoa nở giữa mùa Đông, Trong mưa gió- chiếc lá vàng rơi, Vẫn còn một cánh hoa, Một sớm mai thấy bóng dáng Hòa bình, Mời gọi Xuân về, Người lái đò xưa....*

Tất cả những bài viết được đề cập trên, đã dàn trải rộng như thước phim không có thời gian, và không cả không gian mà chỉ để nói đến cái Tâm. Cái Tâm làm nên tất cả những bất hạnh, khổ đau hay Hạnh phúc, An lạc trước những sóng gió cuộc đời. Nhảy vào vùng trời bao la này, người con Phật cần cái tấm lòng bồ đề, để khỏi bị choáng ngợp, hấp dẫn, chi phối trước bao diễn biến của đời sống, của tâm linh và vì nếu không có tấm lòng này, chúng ta sẽ bỏ cuộc trước những mâu thuẫn nội tại của sự kiện, dữ kiện và các vấn nạn.. Nhận thức sai lầm, tà kiến, vọng kiến v.v...do vô minh đã từng dẫn dắt chúng ta lâm vào biết bao nhiêu vấn nạn, gây cho tâm tâm các vết hằn, nhiều nỗi nhức nhối. Làm sao để thoát qua khỏi những xáo trộn của nội tâm, những cảm thọ này.

Chúng ta đã qua từng giai đoạn trên lộ trình của Thất Bồ Đề phần, từ Niệm, Trạch pháp, Tinh tấn, Hỷ, An, Định, và giờ đây, là chặng đường cam go của cuộc hành trình dẫn thân, trở về mái nhà xưa, là *Xả* (*Upekkhã*).

Cuộc đời con người như chiếc thuyền trôi ra biển cả, có thể đó là chiếc thuyền nan, thuyền bầu mỏng manh, nhỏ bé hay chiếc tàu lớn v.v... tùy theo nghiệp lực, nhưng cũng là một cuộc ra biển khơi, để đối diện sóng gió của cuộc đời.

Khi còn nhỏ, chúng ta sống vô tư và không biết thế nào là khổ hay vui. Những cái vui rất đơn giản như khi vòi vĩnh được này được nọ hoặc khóc la khi không được vừa ý, mất mát. Chúng ta khôn lớn, lớn dần với số tuổi, với sự vươn cao của cơ thể, thì lại có càng nhiều vấn nạn phức tạp từ tâm sinh lý, từ tứ đại hoạt hành, từ ngoại cảnh, từ sóng gió cuộc đời ... xuất hiện đưa đẩy cuộc sống làm như bị vây bủa bởi bát phong, gây nên các bất an, phiền não, khiến cho khó sống an ổn trong Lạc trú của cuộc hiện sinh, sinh tồn.

*Xả* là một sự quân bình, an nhiên, tự tại trước những biến đổi của các đối tượng hay các pháp bị xoay chuyển đó, với cái tâm bất động, nhìn sự vật như nó là và không bị nó chi phối, dẫn dắt, lung lạc, sai khiến. Các trạng thái tạo cho tâm được an tĩnh phải đến từ sự tu tập, thiền quán và nhận dạng được các biến chuyển hay con đường đi của tâm.

Với sự phát triển tột bậc của khoa học kỹ thuật, với đời sống phức tạp được tạo nên do có nhiều nhu cầu đòi hỏi trong vòng lốc xoáy của tiến bộ, văn minh và không dừng lại nơi đó; mỗi người vô hình chung mang cái tâm hồn thương tật, bị gặm nhấm dần mòn trong khuynh hướng vong thân, bỏ mất con người thật của mình. Từ những hướng ngoại, tìm con người mình bằng những sự vật hiện hữu và càng ôm nhiều sự vật, vật chất thì càng chứng tỏ sự có mặt của mình, nhân cách hoá các pháp như chính đó là mình và rồi lại đau khổ khi những pháp đó không có thật, mà biến hoại theo thời gian., lúc còn khi mất.

Từ sự phóng ngoại, đưa dẫn đến đánh mất nội lực theo nhu cầu hướng ngoại, vong thân, tiêu hao mòn mỏi sinh lực theo bước chân chạy đuổi ngoại cảnh và càng rong ruổi bay xa lại càng đau khổ khi đối diện với chính sự thật của cuộc đời mà tâm luôn xáo động, bất an, không thể an nhàn trong mọi tình huống hay các biến động của cuộc đời.

Con người phóng ngoại là con người dễ bị cảm lạnh, hắc hơi, xổ mũi, nhức đầu, chóng mặt ... trong cuộc đời vốn dĩ sương gió, ô mồm khổ đau, còn mất, thịnh suy... hay bất cứ những gì tác động đến. Tất cả mọi cửa ngõ của tâm đều đã mở rộng để cho mọi phiền não chi phối, dẫn dắt trên con lộ trầm luân. Người đó không

hắn khi chết mới trầm luân, nhưng khi sống mà tâm hồn trống rỗng, luôn luôn đói khát tâm linh, đói đời sống nội tâm, và tự trong thâm tâm vẫn cố mong làm sao cho nội hàm vững mạnh, vì cứ lẫn lộn, mê mờ Chân Tánh bị mất... Nhưng thực ra, những chất liệu hay tư lương an tịnh, giải thoát vẫn luôn tiềm ẩn trong mỗi con người, chỉ chờ đợi chính người đó tỉnh mộng, biết tu tập, biết chuyển hoá và biết tận dụng khai thác tâm.

Để vượt thoát khỏi khổ cảnh bất an, chao đảo, khổ lụy của đời sống, Đạo Phật đưa bàn tay từ bi để cứu vớt, bằng *Giới (Sila)* như một thang cản dừng lại những vọng niệm, như một áo giáp của tâm che chắn trước những làn gió nghiệp lực, để từ đó mở ra các phương trời cao rộng. *Dù là đốn giáo hay tiệm giáo, dù theo bất cứ tông phái nào, dù phóng chân nháy vào Chân đế, dù là bay bổng trên vùng trời Bát nhã, dù là thấy Tánh không trong các Pháp..... nhưng con đường siêu việt vẫn là dẫm bước chân trên Tục đế qua những bước chân trần sen tịnh an nhĩn, thanh tịnh, chậm rãi, thong thả trên đất bùn của phiền não Ta bà.*

Khi con người trì Giới tức là con người trở thành mới tinh khôi, là giếng mỗi trở về với tâm thanh tịnh, nơi đó tạm thời ngay bước đầu đã thoát ra khỏi phiền não, khổ đau, nhìn thấy rõ sự vật hay các pháp như đúng bản chất của nó. Giới sẽ đưa người đó vượt qua những nẻo đường dẫn ý thức rong ruổi theo ngoại cảnh, ôm lấy bất an, khổ đau.

Giới như là viên ngọc Như Ý Bảo châu, cũng làm cho con người an ổn, sống hoà điệu với mọi biến động, nhưng lại vượt thoát ra khỏi mọi dạng tâm sinh diệt, vì đem người đó trở về với Trí tuệ sáng suốt vô biên, do tâm được Định điều phục tâm trí, nên sanh Huệ, cũng như trở về với Ba Ngôi Báu của Tự Tâm (Quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng) như lời Phật dạy: *"Hãy tự xem con là hải đảo của con. Hãy tự xem con là nương tựa của con. Không nên tìm nương tựa với ai khác"* (2)

Đó là kho tàng châu báu quý giá vô cùng (Đa Bảo), có thể vượt qua tất cả mọi u ám, tối tăm (Bảo Thăng), ánh sáng làm thân trở về trong tâm thanh tịnh, làm tươi mát thân tâm (Diệu Sắc Thân) và là thân rộng lớn không cùng, bao dung tất cả phiền não, uế trước, ứng hiện trước mọi nghịch cảnh (Quảng Bác Thân), làm cho tâm lìa vọng tưởng mê mờ, không còn sợ sệt, vô úy trước mọi tình huống, mọi xáo trộn (Ly Bồ Úy), là tư lương, dịu ngọt để chia sẻ, đem an vui với đến mọi người (Cam Lộ Vương) và trở về Tự Tánh Thanh Tịnh, Chân Tánh của muôn Pháp (Amita)....

Nơi đó, vùng trời Tâm chiếu rọi những quang minh không ngăn mé, cắt đứt mọi phiền não, mọi nội kết, mọi cuồng vọng của si tham sân, mạn, nghi, tà kiến do nhờ ánh sáng của trí tuệ.

Và cũng từ đó, khởi lên năng lực của Tâm, khiến lòng bồ đề khởi phát, muốn làm lợi ích cho người, đem niềm vui, tự tại, giải thoát chia sẻ, đem hạnh phúc để ban vui.

*Con đà xưa mất dấu  
quá khứ đã qua rồi  
người chèo đà tay trắng  
thong dong ngắm cuộc đời....*

Minh Thanh

Đó là con đường trở về với Vô ngôn, nơi đó cắt đứt ngôn ngữ thường tình, vì chính ngôn ngữ đời thường đã bị chúng ta lợi dụng, chia cắt thực tại. Do những tâm

hành chưa chuyển hoá, do vọng niệm lẫn lẫn triển miên, thiên sai dị biệt, sai sử, điều khiển.. chúng ta đã biến chính ngôn ngữ đơn thuần, chân chất để trao đổi, chia sẻ, cảm thông, hiểu biết ....trở thành vũ khí để tìm lợi ích theo chiều hướng của mình, bẻ cong ngôn ngữ làm cho cuộc nhân sinh vốn đã đảo điên trở nên phức tạp hơn và điên đảo hơn.

Ngôn ngữ biểu lộ cho tư tưởng, đó là tâm hay tâm thức, được trình bày, hiển lộ qua thân khẩu ý. Những khi nào tâm còn bị chi phối bởi *tham sân si mạn nghi tà kiến* của căn bản phiền não, hoặc 20 thứ tùy phiền não như là *phẫn, hận, phú, nã, xan, tật, cống, siểm, hại, kiêu, vô tà, vô úy, trạo cử, hôn trầm, bất tín, giải đãi, phóng dật, thất niệm, tán loạn, bất chánh tri* hay là 24 hành pháp bất tương gồm có như: *đắc, mạng căn, chúng đồng phận, dị sinh tính, vô tướng định, diệt tận định, vô tướng báo hay vô tướng sự, danh thân, cú thân, văn thân, sinh, lão, trụ, vô thường, lưu chuyển, định dị, tương ưng, thế tức, thứ đệ, phương, thời, số, hòa hợp tính, bất hòa hợp tính.....* thì chúng ta vẫn còn hành xử theo vọng niệm, tà kiến và vì tà kiến, chúng ta có thể làm bất cứ những gì chỉ vì mục đích lợi mình, dù là có hại người, dù là phá hủy hết trần gian này, cũng vì cái tự ngã to lớn, vọng đại.

Do đó, khi Tâm chưa được chuyển hoá, trong sáng, thì chính đó là nơi chứa cả một bầu trời mê mông thức sinh diệt diệt sinh, bao la vô cùng tận và có thiên hình vạn trạng, biến đổi khôn lường, khiến con người bị kéo dẫn trôi lăn theo các ngã đường luân chuyển, trầm luân. Qua những nội kết, các trạng thái phiền não được trưng dẫn ở trên chỉ là một phần nhỏ nào trong tâm thức, mà con người đó biểu lộ hết tâm tình, hành sự, hành động qua thân khẩu ý bất tịnh, tạp niệm và đó chính là nguồn gốc của khổ đau, của chiến tranh, bất hoà, của bi kịch trong cuộc đời.

Trong Luận Trung Quán, Tổ Long Thọ nói rằng:

*Chư pháp thực tướng giả  
Tâm hành ngôn ngữ đoạn  
Vô sinh diệt vô diệt  
Tịch diệt như Niết-bàn.....*

Đạo phật là con đường thực tiễn, đi sâu vào cuộc đời với những pháp tu chuyển hoá khổ đau dễ hiểu, dễ tiếp cận, vì khi chúng ta quán chiếu lại cuộc đời, nhìn thấy những biến hoại vô thường của các pháp, nhận thức đúng những khổ đau đang vây bủa không chỉ ở tha nhân, mà còn ngay chính bản thân mình, gia đình, xã hội và tự nơi chiều sâu của tâm thức, khởi lên tấm lòng tìm trở về Tâm linh, và khi nỗ lực quay về với chính tâm mình, giữ giới, quán niệm, hoặc thực hành pháp, thì chính ngay lúc đó, trong đời sống hiện tại, chúng ta được an lạc, không cần phải chờ đợi ở kiếp sau....

Do tư tưởng bao la, cao siêu, nhưng rất bình dị, thực tế vì "*Phật Pháp bất ly thế gian pháp*", nên những pháp hoặc tất cả các Pháp có thể làm giảm thiểu khổ đau, đưa con người tiến đến trạng thái an lạc, thì đó chính là Phật Pháp.

Thật là kỳ diệu, đơn giản và gần gũi, dễ tiếp cận để có thể chuyển hoá cuộc đời. Vâng, có những sự việc rất là đơn giản, nhưng nơi đó chứa đựng một bầu trời bao la, mầu nhiệm, như nhiều lần được đề cập tới. Cho nên, càng nghiên cứu kinh điển Phật giáo và cuộc đời của Ngài, những lời giảng dạy cặn kẽ, tường tận của như được mở cánh cửa cho chúng ta bước vào một chân trời bao la, cao rộng.

Vì, như trong Kinh Chuyển Pháp Luân (3), Đức Phật dạy:

“ Này các vị Tỳ kheo, sau đây là bốn chân lý vi diệu của cuộc đời:

- Chân lý thứ nhất là thực tại đau khổ. Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, thương yêu mà phải xa nhau là khổ, thù ghét mà phải gặp nhau là khổ, mong cầu mà không toại nguyện là khổ và chấp vào năm nhóm nhân tính là khổ.

- Chân lý thứ hai là nguyên nhân dẫn đến đau khổ. Đó là phiền não nhiễm ô, là tâm ái dục, là sự tham đắm và chấp thủ về cái ta, cái của ta, là dục ái, hữu ái và phi hữu ái.

- Chân lý thứ ba là Niết-bàn, tức là sự trừ diệt hoàn toàn gốc rễ của đau khổ và những nguyên nhân dẫn đến đau khổ. Đó là sự ly tham, sự từ bỏ, sự giải thoát và không còn chấp trước.

- Chân lý thứ tư là con đường dẫn đến niết-bàn, đó là tám đường chánh, là con đường Trung đạo.

- Này các vị Tỳ kheo, cần phải liễu tri về thực tại khổ đau. Đó là điều trước đây ta chưa từng được nghe, nay ta đã khám phá, có khả năng đem lại pháp nhãn và trí tuệ thấu rõ sự vật. Này các vị, cần phải trừ diệt hoàn toàn gốc rễ dẫn đến khổ đau. Đó là điều trước đây ta chưa từng được nghe, nay ta đã khám phá, có khả năng đem lại pháp nhãn và trí tuệ thấu rõ sự vật. Này các vị, cần phải tu tập trọn vẹn con đường dẫn đến Niết-bàn. Đó là điều trước đây ta chưa từng được nghe, nay ta đã khám phá, có khả năng đem lại pháp nhãn và trí tuệ thấu rõ sự vật.

Như vậy, này các vị chỉ khi nào tri kiến tuyệt đối như thực của Như Lai về bốn chân lý vi diệu của cuộc đời dưới ba sắc thái, gồm mười hai khía cạnh đã trở nên hoàn toàn sáng tỏ, thì khi ấy Như Lai mới xác nhận với thế gian, gồm chư thiên, ma vương, Phạm Thiên, giữa các đoàn thể Sa-môn, Bà-la-môn, giữa loài trời và loài người rằng Như Lai đã chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Tâm Như Lai đã giải thoát và an tịnh tuyệt đối, đời sống này là cuối cùng, Như Lai không còn bị luân hồi sanh tử nữa ...”

Đau khổ chính là gốc rễ và là vấn nạn căn bản của muôn loài. Ai cũng muốn đi tìm hạnh phúc, tìm đến sự an lạc cho cả thân và tâm, cho chính mình, cho cuộc đời ....nhưng vì tham đắm sở hữu, chấp thường, chấp hữu... đưa đến cảnh khổ đau, đầy nước mắt. Hạnh phúc hay Khổ đau cũng là bản chất của vấn nạn hiện hữu, dù là giả hợp, duyên sinh. Đạo Phật đặt vấn đề Khổ không phải để chạy trốn, tránh xa chốn bụi trần, tìm nơi một chốn nào đó để an ẩn, tiêu cực, vì không một ai khi đã có thân hình, thì có thể tránh được khổ đau.

“ Hữu thân hữu khổ, hữu luân hồi  
Vô thân, vô khổ, vô khứ lai...”

Có nhiều người nông cạn cho rằng, vì Đạo Phật bi quan, chán đời nên nói là có thân mới có khổ, nếu không có thân thì đâu có khổ, nên thường tìm đến sự chối bỏ cuộc đời trần tục, sống trên trần gian nhưng tâm tư lại lầy lắt sống mơ mộng viễn huyền ở một nơi nào đó, hoặc giả có thể tự sát, hủy hoại thân thể để mong cầu chấm dứt khổ đau.

Thật là mê tín và hoàn toàn nhận thức sai lầm vì không thâm hiểu Phật Pháp, vì quên rằng Đạo Phật tôn trọng cái thân xác dù giả hợp, tạm bợ này hoặc phải nương vào nơi cội ta bà đây uế trước... vì qua đó, nơi đó, chính đó là cái cửa ngõ cho con người mới có đủ phương tiện thiện xảo, mới có những cơ duyên thuận hay nghịch, thay đổi dòng sinh mệnh của chính mình xuyên qua những cảnh giới mà mình chọn lựa, đó là yếu tố nhân bản tối thượng, cao quý vì mình chính là họa sĩ, là tác giả của cuộc đời chính mình. ...

Chúng ta không biết rằng mỗi ngày, mỗi giờ hay mỗi giây phút, mỗi sát na.. chính mình đã vô tình tạo ra biết bao nhiêu thân mạng. Mỗi một tư tưởng khởi lên là mỗi một pháp có mặt hay đúng hơn là mỗi một thân mạng giả hợp hiện hữu: khổ đau, hạnh phúc, vinh nhục, khoan dung, sân hận v.v.... tùy theo tâm tưởng mà các thân tướng ứng xuất hiện.

Đạo Phật đòi hỏi phải trở về *Trí* như ánh mặt trời rực sáng của "*Tuệ nhật phá chur ám*" để đối diện, nhận chân, quán chiếu và tìm ra một sinh lộ cho cái tâm, đem tâm u ám chuyển thành trong sáng, đem tâm vọng mê trở về thanh tịnh, qua các phương pháp tu tập "*khế cơ khế lý*" để chuyển hoá và đòi hỏi phải dụng công miên mật, nhận diện đúng dòng sanh diệt của tâm, mới có thể đi vào Chân tánh, nhìn thấy rõ được bản chất khổ đau chỉ là những trò huyền hoá (Maya) của cuộc đời.

Tuệ nhật hay mặt trời trí tuệ đó luôn có trong mỗi con người, và khi nếu được khai phá, nội quán, từ định sẽ sanh huệ và d đó, nhận chân được sự thật cuộc đời, của các pháp.

Nếu chúng ta không nhận thức đúng, không nhìn rõ những biến chuyển sanh diệt của tâm, thì sẽ không bao giờ giải quyết được vấn nạn của tâm mà chỉ là làm khoả lấp, vá víu, cho nên, những bất hạnh sẽ còn mãi, lôi kéo vào trong vòng trầm luân, sáu nẻo. Vì như trong Kinh Vô Ngã Tướng (Anatta Lakkhana Sutta), một lần nữa, Đức Phật giải thích cặn kẽ như sau:

*"Này các vị! Tỳ kheo, Sắc là vô ngã. Vì, nếu sắc là ngã, thời sắc không thể đi đến bệnh hoạn, và có thể được các sắc như sau: "Mong rằng sắc của tôi là như thế này! Mong rằng sắc của tôi chẳng phải như thế này!"*

*Và này các vị! Tỳ kheo, vì sắc là vô ngã, do vậy, sắc đi đến bệnh hoạn, và không thể có được các sắc: "Mong rằng sắc của tôi như thế này! Mong rằng sắc của tôi chẳng phải như thế này!"*

*Và cũng như vậy, Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều là Vô Ngã, vì là Ngã thời không thể đi đến bệnh hoạn, và có thể được như sau: "Mong rằng thọ tưởng hành thức của tôi như thế này! Mong rằng thọ tưởng của tôi chẳng phải như thế này!"*

*Và này các vị, vì thọ tưởng hành thức là vô ngã, do vậy, thọ tưởng hành thức đi đến bệnh hoạn, và không thể có được các thọ tưởng hành thức: "Mong rằng thọ tưởng hành thức của tôi như thế này! Mong rằng thọ tưởng hành thức của tôi chẳng phải như thế này!"*

*Này các vị, các ông nghĩ thế nào? Sắc là thường hay vô thường?*

- Là vô thường, bạch Thế tôn.

- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

- Là khổ, bạch Thế tôn.

- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chẳng khi quán cái ấy là: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi?"

- Thưa không, bạch Thế tôn.....

*Thấy vậy, này các vị! Tỳ kheo, bực Đa văn Thánh đệ tử yếm ly đối với sắc, yếm ly đối với thọ, yếm ly đối với tưởng, yếm ly đối với các hành, yếm ly đối với thức. Do yếm ly, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát." Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa."*

*Thế tôn thuyết như vậy. Nhóm năm vị Tỳ kheo hoan hỷ, tín thọ lời Thế tôn dạy. Trong khi lời dạy này được nói lên, tâm của nhóm năm vị Tỳ kheo được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ....." (4)*

Nếu những ai đã từng đọc kỹ lại lời Kinh, sẽ vô cùng xúc động trước tấm lòng từ bi bao la của Đấng Từ Phụ, giảng giải cặn kẽ từng chút một, với lời chân chất, dễ hiểu... để cho các chúng đệ tử, các hành giả có thể nhận thức đúng bản chất của mọi hiện tượng và tìm đến được Thực Tướng có thể chứng thực và để tránh khỏi tham chấp, bám víu và khổ đau. Vì nếu mà chúng ta không nhận thức được đúng bản chất của các Pháp là *Khổ Không, Vô thường, Vô ngã*, chúng ta sẽ đau khổ, ôm nồm lo âu, sợ hãi khi còn khi mất, hay với bất cứ những biến động nào. Khi chúng ta đau khổ, bất an, lo lắng, phiền não v.v... thì tất cả mọi hiện hành trong ta, chung quanh chúng ta sẽ bị ảnh hưởng lây. *Chánh báo* không có đủ nội lực, *y báo* sẽ vì đó mà nương theo để luân hồi.

Đôi khi trong đời sống hiện thực, trước tứ đại suy hoại dần theo thời gian, trước tám ngọn gió nhẹ nhàng đến đi, lúc nặng lúc nhẹ, lúc như cuồng phong bão tố, lúc im lìm nhưng đầy sức nặng.... làm chúng ta sợ sự thật, không dám đối diện và bằng mọi cách để chạy trốn sự thật, sợ già, sợ bệnh, sợ chết, sợ đủ thứ.... Nhưng trong tâm mình lại trống không, không có một chút nội lực tâm linh sở dĩ để tự bảo vệ, không một sinh khí, nội hàm hay một tư lương chánh pháp nào để có thể chuyển hoá, vượt thắng nỗi khổ niềm đau.

Đạo Phật là đạo sống trong cuộc đời hiện tại, chứ không phải nằm trong thư viện, kinh sách hoặc trên một cõi mộng lung nào đó, với những hứa hẹn. Đạo Phật *chính là cuộc sống ở đây, bây giờ, trong những giây phút hiện tại*. Vì lẽ đó, những người con Phật tự bản thân do huấn luyện tâm, do huân tập những chủng tử lành, miệt mài tinh tấn tu tập, đem tâm trở về thân, *nương theo Trí để rời bỏ Thức*, vì Trí đến từ Chánh Niệm, nhận thức chân chánh và là do công phu tu tập thuần nhuyễn, trở về với bản tâm thanh tịnh, còn Thức thì do tạp niệm, do tâm sanh diệt điều khiển, đưa đến khổ đau, bất hạnh.

Trong Kinh Lăng Già Tâm Ấn có đoạn nói rằng:

*"Thế gian là sanh diệt  
Như hoa đốm hư không,  
Trí chẳng thấy có, không  
Mà khởi tâm đại bi.  
Tất cả pháp như huyễn  
Xa là nơi tâm thức,  
Trí chẳng thấy có, không  
Mà khởi tâm đại bi.  
Xa là chấp đoạn thường  
Thế gian hằng như mộng,  
Trí chẳng thấy có, không  
Mà khởi tâm đại bi....."*

Trở về với bản tâm thanh tịnh là trở về với *vô ngôn*, trở về Tâm Đại Bi, con đường của Bồ tát Đạo, của những Bạc Tinh Thức, nhìn rõ được Thực Tướng của các Pháp, nhìn rõ những nhân duyên giả hợp của mọi hiện tượng, thấy được tánh Rỗng Không của các Pháp và không còn bị xoay chuyển, chi phối hay làm cho tâm bất an.

*Ai về khoát áo trắng tà  
vườn hoang tỏa mở muôn vàn loài hoa  
cánh chim sải cánh bao la*

vào heo hút gió, còn rơi chữ lòng

*nhặt cành hoa nhỏ bằng khuâng  
cánh thưa trắng mỏng, màu son áo trời  
nụ hoa tóc rủ vô thường  
trên miền đất vắng, nẩy mầm bọc lưu...*  
Minh Thanh

Như đã nói ở trên, nếu không có sự tu tập, không có sự chuyển hoá tâm, và nếu như tâm vẫn còn bị chi phối bởi si tham sân, tạp niệm, chấp trước, ái thù v.v..... thì mọi hành xử của chúng ta trong cuộc đời này, vô tình bị dẫn dắt bởi những điều kiện đó và tất cả mọi đối đãi sẽ chỉ còn là lợi mình, vì danh, vì lợi va hơn thế nữa, vì tất cả những gì có thể đem lại cho mình những sở hữu dù giả tạm, nhưng ta lại tin chắc là nó bền vững, thường hằng, vĩnh cửu và chính chúng ta dù là người thâm hiểu Phật Pháp, nhưng lại vì quên giáo lý căn bản nhưng vô cùng thâm diệu, đó là Nhân Quả. Vì luật nhân quả chi phối mọi mọi Pháp, mọi đời sống, mọi hiện tượng, bất cứ là gì, là ai...khi đủ duyên thì nhân quả sẽ thành hình, tác động, dù trải qua bao nhiêu kiếp, dù ở bất cứ nơi chốn nào.....trừ khi chúng ta chứng đạo, thì nhân quả sẽ không còn tác dụng. Vì lẽ đó, Bồ tát hay người Tỉnh Thức thì sợ Nhân, nhưng người u tối lại sợ Quả, mặc dù sợ nhưng vẫn làm và vẫn gây Nhân để rồi gánh các hậu quả do mình tạo ra. "*Bồ tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả*".

*"Giả sử bách thiên kiếp  
Sở tạo nghiệp bất vong  
Nhân duyên hội ngộ thời  
Quả báo hoàn tự thọ"*

Khi vì lợi mình, hại người, vì ái ngã, chúng ta sẽ rơi vào tà kiến:

- Tà kiến về giáo dục sẽ đưa chúng ta rơi vào tinh thần nô lệ, thần thánh hoá các sự việc, không hiểu bản chất đích thực của mọi tượng duyên sanh duyên hợp.
- Tà kiến về kỹ thuật, sẽ tạo thành tham vọng, để đưa đến hận thù, chiến tranh..
- Tà kiến về luân lý, đạo đức, tôn giáo sẽ phát sanh ra những tôn giáo thần quyền, mê mờ tâm trí con người chỉ mục đích duy nhất là nô lệ hoá con người
- Tà kiến về xã hội sẽ tạo thành cái ngã dày cộm, tự tôn, tự đại, làm náo động đời sống tâm linh con người
- Tà kiến về nhân phẩm sẽ đưa đến hình thức bóc lột, độc đoán, làm đổ vỡ những liên hệ thân tình giữa con người v.v.. và v.v...

Thưa bạn, cuộc sống của con người với những bấp bênh cố hữu, tử thân mạng, tử tâm mạng và do vì những nghiệp lực hỗ tương tác động giữa người này với người khác (*biệt nghiệp*), giữa xã hội này với xã hội khác, cũng như giữa quốc gia này với quốc gia khác (*cộng nghiệp*). Mọi hiện tượng của cuộc đời đang ngày càng xáo trộn, thay đổi từng giờ phút một, chưa thấy được chân trời an lạc chung cho tất cả mọi người, mọi nơi. Trên thế giới, bất cứ ở nơi chốn nào cũng đều bất an như Kinh Pháp Hoa nói: "*Ba cõi không an, giống như nhà lửa*".

Nơi này động đất, chỗ nọ bão tố; nơi này đói nghèo, nơi khác chiến tranh, tất cả mọi nhân phẩm của con người đều bị thách thức, bị soi rọi trước lương tâm của nhân loại. Dù giàu hay nghèo, dù là ít học, vô học, hay trí thức, dù là quyền cao chức trọng đến những người bần hàn, hay dù làm bất cứ những gì trên cõi trần gian

này, không một ai có quyền sống riêng rẽ, không một pháp nào không là tình nhân của pháp kia, cùng nhau liên hệ, giao lưu, hiện hữu, ví như cái thân tứ đại này hiện hữu bởi những cái không hiện hữu, cộng sinh, cộng hữu như tinh thần Kinh Hoa Nghiêm đã minh định, mà chúng ta đã nhiều lần quán chiếu thực nghiệm và nhận thức đúng.

Chúng ta ai cũng muốn được sống an lạc, hạnh phúc, hoà bình, sống với nhau với tình chân chất, có vị ngọt của con người, nhưng do vì vô minh, chúng ta đã tạo ra biết nhiều là thảm cảnh cho nhau, cho con người.

Là một người Phật tử nhận được những lời dạy của Thầy Tổ truyền trao từ Đức Phật- *Bậc Vô Thượng Y Vương, Đấng Cha Lành, là Thầy dạy của Trời và Người*- có đủ mọi lương dược cần thiết tùy theo kế cơ, kế lý trao tặng cho con người cần cầu, tu học.

*"Chúng sanh đa bệnh, Phật Pháp đa phương".*

Và đã có rất nhiều người, rất nhiều người đã tìm được hạnh phúc nội tâm giữa biết bao nhiêu là khổ cảnh xảy ra mỗi ngày. Từ sự được an lạc qua thân tâm thanh tịnh, ít bị phiền não quấy phá, tâm trí sáng suốt và lòng từ khởi dậy, chúng ta đã dẫn thân vào cuộc đời này và tùy theo hoàn cảnh để trợ duyên đến mọi người, có thể bằng vật thực, có thể bằng quần áo, có thể bằng lời nói ái ngữ, chia sẻ hoặc bằng những gì khả hữu đem chút niềm vui cho nhau trong những kiếp nạn, khổ đau của đời người.

Tất cả những bài học này được tìm thấy trong các gương mẫu nơi những vị Thánh tăng, các vị Tôn Túc, những vị tu sĩ, những người mang chiếc áo cô đơn đi vào đời vì *"Thượng cầu Phật đạo, hạ hoá chúng sanh"* hay là *"Hoảng Pháp vi gia vụ, lợi sanh vi sự nghiệp"*, tất cả đều là những sứ điệp của tình thương giúp con người trải rộng dài theo suốt dòng lịch sử, ở bất cứ nơi nào trong các cõi giới.... Các Ngài đã lìa bỏ gia đình, bỏ danh, bỏ lợi, bỏ những gì nhỏ nhoi tầm thường chỉ vì mục đích đem lại niềm vui, hạnh phúc cho con người.

Đó là lý tưởng cao đẹp và đáng trân quý thay! Vì con người còn điếm phúc hữu có giáo pháp vi diệu của Đức Phật để tu học, nhận được ánh lửa "nhiên đăng" của Phật Pháp, cái Đạo làm nên nhân bản cao đẹp của con người, vì con người được *"truyền đặng tục diệm"* từ hơn hai ngàn năm trăm nay, từ thế hệ này qua thế hệ khác.

Là người Phật tử, chúng tôi quý trọng những tấm lòng Bồ tát đó, những người vì cuộc đời đau khổ mà dẫn thân, mong đem giáo Pháp xoá bỏ mê lầm của con người và nếu như có nhìn thấy gì sai trái nơi các cá nhân đó, thì chúng tôi thông cảm và chỉ biết đó là những con người còn phàm tục, còn đang tu tập, chuyển hoá... nên sẽ trợ duyên khuyến tấn, trao đổi hoặc có thể *"kính nhi viễn chi"*, và sẽ không bao giờ, chưa bao giờ hũy báng, vì trên cuộc đời này, ai nấy đều bất toàn.

Đạo Phật dạy chúng tôi hãy mở rộng lòng, phá chấp, nhìn nhau với tình con người để có thể thông cảm, tha thứ, chia sẻ nhau trên cuộc lữ làm người.

Đạo Phật chuyển hoá chúng tôi làm giảm bớt hoặc không ít còn tâm ganh tị, thù hằn, kỳ thị, ganh ghét và tôn trọng tự do, dù là bất cứ cá nhân nào, hay tôn giáo nào, vì với mục đích làm người ai cũng muốn sống được an lạc, hạnh phúc.

Đạo Phật dạy cho chúng tôi rằng, con người chính là chủ nhân của chính mình và không một ai có quyền ban ân huệ, tha thứ, ban phước lành, giải thoát dùm cho mình.

Đạo Phật dạy chúng tôi phải tôn trọng tự do, vì Ngài là người đã phá bỏ chế độ nô lệ có mặt bao nhiêu ngàn năm trên đất nước Ấn độ, do Thần quyền và chế độ



đương thời và mọi người ai nấy đều được tự do tư tưởng, tự do chọn lựa con đường mình đi, hướng thượng.

Đạo Phật dạy rằng :*"chiến thắng vạn quân không bằng tự chiến thắng chính mình"*. Có chiến thắng chính mình, chiến thắng những tham dục, si tham sân, mạn nghi, tà kiến v.v...con người mới vượt thoát ra khỏi những khổ đau, những nhoe nhen tranh chấp, thủ lợi theo các dòng sinh hoạt đối đãi, nhị nguyên.

Giữa biết bao nhiêu là biến động, những manh tâm của chính trị, của bè phái, sự hiểm ác của thời thế, của các thế lực muốn toa rập để phá hoại Phật giáo, chia rẽ Tăng già, mong lam suy thoái lòng tin của Phật tử, cản bước tiến phát triển và truyền bá đạo Pháp của Phật giáo- một tôn giáo chỉ có tình thương và hoà bình, tại mọi nơi trên thế giới... Nhưng, chúng con xin thành kính tri ân tất cả các bậc Thầy Tổ, các vị Tôn Túc Trưởng Thượng, những vị Thầy mà suốt cuộc đời làm lợi Đạo ích Đời, với cuộc sống đơn giản, bao dung, những người đã duy trì *"mạng mạch Phật giáo"* chỉ mong đem Đạo giúp đời bớt khổ đau, quay về bờ Giác, an vui., các Ngài đã luôn luôn vững tâm, vô úy không sợ hãi trước các đối kháng, trước sự nhục mạ, trước bạo lực và lèo lái con thuyền Phật giáo vững vàng trên ngọn sóng ba đào.

Do thời thế biến đổi, do lòng người vì danh vì lợi, vì cố chấp, vì độc tài, độc tôn, ái ngã v.v... đã có những người mang danh là người con Phật, không màng đến Tông môn, Thầy Tổ, quên sự chỉ dạy của Ân sư, xem thường những giá trị của Từ Bi Hỷ Xả, của nhân quả nghiệp báo tạo ra.... họ đã đánh phá, chụp mũ, gây biết bao nhiêu là xáo trộn, làm cho tâm người con Phật chân chánh chột dăng lên niềm đau xót, vì họ nhân danh là người con Phật.

Từ bị bị đối thành hận thù, chia rẽ. Trí tuệ sáng suốt để dẫn dắt con người vượt qua chốn u tối, lầm mê, khổ đau .. bị đối thành độc tài, phá hại, không còn nhân chất.

- Chúng tôi kêu gọi những ai vì ác tâm đã phá hoại sự thanh tịnh, an lành của con người, hãy dừng tay lại, vì mọi người ai nấy vẫn còn bị nhân quả chi phối. Đời đã khổ nhiều rồi, xin đừng tạo thêm cảnh khổ cho nhau. Nước mắt đã bao lần chảy rồi, xin đừng tạo thêm nước mắt tuôn rơi. Tiếng sấm đạn đã rền vang tại biết bao nhiêu là nơi chốn trên trái đất, gây thiệt hại nhân mạng, nhà cửa, những nền văn minh của nhân loại bị hủy hoại, nước mắt đã tuôn chảy trên mắt môi biết bao nhiêu là nạn nhân.... xin đừng ai đem tâm ác, tâm thù hận, sân si vì chỉ nghĩ đến mình, mà tạo tạo thêm cảnh khổ, để làm gì?

- Con người không cần bom đạn, lòng thù hận, chụp mũ, đánh phá, hủy hoại, gây chia rẽ bất công, độc tài v.v... chúng ta kêu gọi một tấm lòng nhân bản, thương yêu nhau.

Chúng ta đã sử dụng ngôn ngữ thường tình bằng tâm lượng hẹp hòi của mình, bằng thành kiến, đố kỵ, bằng danh lợi mong sở hữu, bỏ công ngồi bút, làm què quặt lương tâm, mà quên đi tất cả mọi người thân thương của mình.

Cho nên, con đường trở về là con đường Vô ngôn, đưa ngôn ngữ trở thành nguồn tâm linh ích lợi cho mọi giá trị tâm hồn của con người. Ngôn ngữ là để cảm thông, trao đổi, nhân bản phải được rọi soi dưới ánh sáng Trí tuệ của vô ngôn, để ngôn ngữ trở thành Chân ngữ hay Chân Ngôn, chuyển hoá niềm đau nỗi bất hạnh của con người, và không chạy theo những tâm niệm hẹp hòi, si tham sân.

Đó là *Xả*, là con đường kỳ diệu, đưa con người oai dũng đối diện trước bát phong với cái tâm tự tại, đại lượng bao dung.... như chúng ta đang chứng kiến, đang thấy hiển hiện, biểu lộ nơi các bậc Tôn Túc đã tự tại, âm thầm, kiên nhẫn, xả và khởi tâm bồ đề rộng lớn vẫn thường xuyên Tổ chức khoá tu học, khoá dạy Phật

Pháp, thiên hành ở mọi nơi, dù bị biết bao nhiêu là sự chống đối, đánh phá, mong hủy diệt cái tâm chân thiện, thiện căn của con người, và người con Phật, cũng như luôn cầu nguyện cho những con người manh tâm hãm hại các Ngài được luôn sống an lạc, hồi tâm tinh trí để sống đúng với nhân phẩm con người.

Từ những hành xử độ lượng, bao dung, tha thứ, xả bỏ như vừa kể trên, một cách bình thường, vì không có tham vọng, chiếm hữu... mà chỉ duy nhất vì sự truyền lại mạng mạch tâm linh Phật giáo cho con người, để con người sống được đời sống Nhân bản, tốt đẹp, vì đó tinh thần Dân chủ Tâm Linh và cũng là nền tâm linh thuần nguyên của Phật giáo.

Một cuộc sống mà mọi người đều chuyển tâm hướng thiện, đem tấm lòng vì lợi ích mọi người mà kiến tạo xã hội, tạo niềm tin sống, niềm tin vào con người nhân bản. Một xã hội Công bằng, Hạnh phúc... trong đó, mọi người yêu thương nhau, sống vì lợi ích của nhau, cho nhau những chia sẻ, tình thâm, tôn trọng lẫn nhau... chúng ta đã tạo cõi cực Lạc tại trần gian rồi, chứ nào phải đâu xa.

Đã bao lần, chúng ta là những người đi ngoài sương gió của cuộc đời. Đôi lúc cảm lạnh, hắc hơi, sổ mũi hoặc cảm phổi để cuộc đời là những khổ đau tràn lan và đầy hệ lụy kế tiếp. Đôi lúc chúng ta mang sức mạnh của áo giáp Phật Pháp, trong đó Giới (Sila) được đặt làm nền tảng cho bất cứ một trạng thái hành hoạt nào trên lộ trình tu học, để tránh gió tránh mưa, nhưng đó chỉ là áo giáp khác ngoài để đỡ đỡ trong lúc túng quẫn. Chỉ khi nào chiếc áo giáp đó chính là tâm ta, *cái tâm Xả* thì khối vô minh sẽ rơi rụng, và tâm bồ đề có mặt như một cuộc dẫn thân kỳ diệu.

Con đường vô ngôn là những bước nhảy thần kỳ đó, vượt qua ngưỡng cửa tu tập, chứng thực trong lời Kinh, lời tự tình của cái tâm bao la, mọi miền biên giới đều giải tỏa, không cùng tận. Đó không phải là lý thuyết suông để định nghĩa sự việc, chia cắt những mảnh đời thành rời rạc do vì vị kỷ, vong thân, rơi vào tà kiến, lấy hữu làm vô, lấy dữ kiện, sự kiện giả lập làm thực tại và điên đảo, mê muội trong hố thẳm của chân lý, không có con đường vượt thoát.

Khi chánh kiến vắng mặt, có nghĩa là tà kiến đã mỉm cười được chào đón với bao vọng tâm, dẫn dắt vào con đường có hoa, có cảnh, có sắc, có hương, nhưng là con đường quanh quẩn của ái ngã, rơi vào hố mê của tài sắc danh thực thụy như hiện cảnh đang hiển bày ra trước mắt. Người ta nhân danh đủ thứ, với những danh từ thời thượng, nhưng chỉ có mình là duy nhất, không một cuộc đối thoại, không một sự chia sẻ, xé tan hoang mọi đoàn kết, tình thương vắng mặt, tình người khô héo, hận thù, cố chấp, vu khống tràn đầy ... để chỉ là tiếng nói duy nhất, sai lầm, độc đoán.

Như đã nói ở trên, biết bao nhiêu người đã lợi dụng ngôn ngữ, viết lách, chữ bới, bôi xấu cũng chỉ bởi vì bị chết trong ngôn ngữ đời thường, dính mắc trong bả lợi danh, vinh nhục, thịnh suy.... ở nơi đó, may ra chỉ còn là những tạp nhạp, phù du, phù phiếm, vắng mặt đạo đức và tình người, đừng nói là đạo vị.

Con đường vô ngôn bỏ rời ngôn ngữ, không phải ngôn ngữ không còn giá trị để xử dụng, để hiểu và để cảm thông, nhưng vì ngôn ngữ bị lạm dụng để gây chiến tranh, tranh chấp bè phái, làm ô nhục tinh thần tâm linh của con người nói chung và cố xoá bỏ Phật giáo dù mang danh nghĩa phục vụ Đạo Pháp và Dân tộc.

Đường về vô ngôn là cảnh giới của phương trời cao rộng, đó là Niết bàn an tịnh, biên giới giữa cả hai nhị nguyên đều vắng bật, là khoảng không Vô Tướng, Vô Thanh, Vô sở đắc....Đó là Thường Lạc ngã Tịnh

Nói với vô ngôn là nói đến thế giới của không sanh diệt, của Tánh không và để cho chuyển đi Hành hương là con đường trở về với Thực Tại Nhiệm Mầu, trở về

với hạnh Xả- Đó là cuộc sống, hơn là một trạng thái, vì nếu là tình trạng thì có thể bất định, không như nhất. Còn là cuộc sống thì là do đã kinh qua sự tu tập, chuyển hoá nội tâm và trở thành ứng xử tự nhiên, bình thường cho cuộc sống.

Nhiều lần, đọc Kinh Phổ Môn, trong tâm tôi cứ bị ám ảnh hoài câu hỏi của Ngài Vô Tận ý với đức Phật: "*Phật tử hà nhân duyên, danh vi Quán thế Âm....*" và thầm mắc cỡ. Kinh đã nói đến lý do tại sao được gọi là Bồ tát Quán thế Âm và nói đến hành trạng của Ngài qua những ứng hoá thân vì sự cứu khổ nạn tai hay nỗi đau của con người, với một tinh thần tích cực tuyệt vời. Và chúng ta thì sao, trước cây Bồ đề khi xưa Đấng Cha Lành ngồi thiền và chứng Đạo, *có bao giờ tự hỏi mình là gì?* tại sao lại có danh tánh như vậy và cuộc đời sẽ ra sao, khi sinh tử vô thường. Đó cũng là câu hỏi mà tùy theo mỗi người tự quán chiếu và trả lời.

Trong Quán Kinh nói rằng: "*thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật*" và chúng ta sẽ chuyển hoá ra sao để cho Tánh Phật được hiển lộ trong mỗi con người. Thực ra, khi biết mình có Tánh Phật, chúng ta đã vượt một chặng đường rất dài trên con đường tu học hay con đường tâm linh, trở về Vô Ngôn và làm giảm thiểu rất nhiều nỗi khổ đau.

"*Phản quan tự kỷ*", nghe lại âm thanh của chính mình, nơi nào là sinh, nơi nào là diệt, nơi nào thường hằng bất sanh bất diệt, nếu chưa làm được cuộc trùng phùng với chính mình, con đường vẫn còn dài...

Chúng ta đừng bao giờ đi xa quá hoặc không có chánh kiến về con đường của đạo Phật, để rồi với những lý luận, mổ xẻ thực tại ra nhiều mảnh nhỏ và không biết đâu chính là thực tại. Thế giới tâm của con người muôn hình vạn trạng, với tạp sắc, tạp niệm, mà nếu đi vào với cái tâm lý luận, chúng ta sẽ rơi vào sự đảo điên, chạy theo ngọn mà bỏ quên đến sự nhận thức và quán chiếu chính vấn đề có nguồn gốc căn bản từ si tham sân diễn biến ra thành đa diện, nhiều chiều hướng, tạo thành các sự mộng lung, vô vàn sắc thái. Thực tại là sự sống, sống tinh thức trong đời thường, chứ không phải những suy luận, lý luận, phân tích.

Đã lâu rồi, tôi có đọc của D.T. Suzuki trong tác phẩm "Zen Buddhism" đã nói: "*Con người đi tìm Niết bàn, nhưng Niết bàn không ở đâu cả; Niết bàn ở ngay trong vòng Luân hồi, Luân hồi là Niết bàn*"

Vâng, như đã bao lần thưa "Con đường giải thoát của đạo Phật" ngay tại trần gian này, với mỗi người trong hiện tại, nếu khám phá ra được "*Ông chủ thực sự*" hay "*Bản lai diện mục*" của mình.

Cuộc đời mỗi người như chiếc thuyền ra biển cả, một biển cả mênh mông, sóng nước. Có thể đó là chiếc thuyền mỏng manh, thuyền nan, thuyền lớn, nhưng do nghiệp lực, chúng ta hãy vững tay lái để chèo, trước sóng gió của cuộc đời.

Khi chúng ta bắt đầu có nhận thức, ý thức về cuộc đời và bước trên đôi chân của chính mình. Có hạnh phúc, có đau khổ, có vinh nhục, có thành có bại, có được hay thua... như một lẽ đương nhiên của đời sống và không ai có thể phủ nhận mình đã có những nôi kết, khổ đau, bất hạnh hoặc ngược lại.

Cái khổ "Dukkha" là nguyên nhân và kết quả của sự có mặt của một sinh vật có tư tưởng hay không, trừ những vị có đại nguyện.

Nghiệp lực tác động đến mọi hiện tượng, mọi người... dù ở bất cứ nơi đâu, biển cả, núi cao, rừng thẳm ....

Và trên sinh mạng cao quý của con người, chúng ta chợt phát hiện ra một sự kiện kỳ diệu là Tánh Phật có mặt trong tâm của tất cả muôn loài, và nếu khi Tánh Phật được khơi dậy, được tu tập, được phát triển, sẽ làm giảm thiểu khổ đau, đem

lại an lạc. Tánh Phật như ánh trăng rằm sáng rực, chiếu soi khắp cả mọi nơi, mọi chỗ tối tăm, u ám..

Chúng ta đã vô hình chung chở ánh trăng Phật theo mình theo suốt dòng đời, để đi ra biển đại dương, trở về nơi căn nhà xưa, đó là Chân tâm. Trăng vàng sáng rực và muôn đời vẫn vậy, khi bị mây che phủ làm nhìn thấy ánh trăng như bị mờ đi, nhưng thực ra trăng chưa bao giờ bị mờ, mà luôn luôn sáng tỏ. Trăng được ví dụ như Tâm thanh tịnh, Phật tánh không bị nhớ bấn bởi bụi bậm hoặc trần lao.

Theo như Chủ đề: "*Con thuyền chở trăng ra biển cả*", con đường mà chúng ta đang đi, đang chở ánh trăng theo mình và mỗi người là người lái đò của chiếc thuyền chở trăng, trăng tâm. Trăng có mặt khắp sông hồ biển cả, đại dương và luôn vàng sáng rực rỡ, đẹp quá phải không bạn ? Và cũng là niềm hãnh diện vô cùng, vô biên của kiếp người, định đoạt cho dòng sinh mệnh của chính mình.

Nhân bản của đạo Phật là đem con người trở về với chính mình, thể nhập vào chính "Ông chủ" hay Tánh giác, nơi đó si tham sân văng mặt, và chỉ còn là dòng sống kỳ diệu vượt thoát khỏi các phiền não, tham ái...khởi lên Tâm đại bi và Trí tuệ, vì Tâm Đại bi và Trí tuệ là sự chuyển hoá đem con người hình thành tự nhiên với cái Tâm Tự do, Tự tại, Giải thoát và dẫn thân vào đời vì sự ích lợi của con người, tạo thành dòng sinh mệnh "*duy tuệ thị nghiệp*".

*thuyền chèo lặng lẽ trên sông nước  
dưới ánh trăng vàng chở ánh trăng  
chéo trà soi tỏ trăng trong nước  
gió thổi bên trời, lay ánh trăng*

*sóng vỗ giữa đời, một ánh trăng  
ngấn ngơ vờn nước, nước chở trăng  
trăng cười nháy nhót theo sóng nước  
theo chiếc thuyền con, trăng lững lơ*

*người vẫn ngồi yên, lặng ngắm trăng  
sương mờ che phủ, một vầng trăng  
đêm khuya trăng vỡ tan như mộng  
có chiếc thuyền không, chở ánh trăng.....*

Minh Thanh

Này bạn, đã bao lần chúng ta cùng nâng ly uống mừng cho những ngày có mặt trên trái đất này, với bạn bè thân thuộc, với thời gian và với tất cả những gì chất chứa, sở hữu... như các thành bại hay thịnh suy, như đôi tay mong trái dài vô tận, nếu có thể, để gom góp lại cho mình. Suốt cuộc đời đến giờ, bạn gom nhiều lắm, rất nhiều.... với gương mặt thoả thuê, với nụ cười chiếm đoạt, với đôi mắt ôm đồm, với đôi tay tham lam.....

Vâng, xin chúc mừng cho bạn, vì bạn đang giàu có của cải vật chất, sống vinh hoa phú quý do phước duyên nhiều đời đã tạo, ảnh hưởng đến đời hiện nay, cho cuộc sống của bạn đầy sung sướng. Những buổi ăn của bạn sẽ ngon và thịnh soạn, nhưng rồi, cũng rời bỏ bạn ra đi. Thời gian sẽ lấy đi tuổi tác, sức khoẻ, tiền tài, danh vọng, những gì mà bạn yêu thích, tranh giành, chiếm hữu v.v... để chỉ còn là vô thường. Chưa có ai trên cuộc đời này có thể đạt được "trường sanh bất tử", mà chỉ có duy nhất là cái nghiệp lực tác động đến mỗi người trên cuộc lữ nhân sinh.

Trên thế giới ngày nay, có nhiều cá nhân, đoàn thể, tổ chức, chánh phủ... vì sự sống còn của con người trước bao nhiêu hiểm họa đang chờ đón như chiến tranh, sự hâm nóng toàn cầu, vũ khí giết người, bệnh HIV, môi trường sinh thái bị tàn phá gây nên bao thảm họa đã và đang xảy ra khắp mọi nơi v.v...và v.v..Cho nên, họ đã dẫn thân tranh đấu, kêu gọi lương tâm của con người ở khắp mọi nơi, đối với trước bao vấn nạn của chung cho nhân loại, và vì tình người, cùng nhau nắm tay, đoàn kết để làm sao chấm dứt được khổ nạn cho con người.

Ý thức được "*ba cõi không an, giống như nhà lửa*", chính họ là những người đáng kính phục, vì đã đang trở thành những con người mang tâm Đại bi và Trí tuệ, đúng theo tinh thần của Kinh Hoa Nghiêm đã dạy, để chỉ vì phục vụ cho con người.

Do đó, chúng tôi chỉ xin bạn một điều, một điều duy nhất vì là con người, vì tôi là người Phật tử có trái tim nóng hổi tình người, vì chúng tôi thường quán chiếu tâm mình nên nhìn thấy những nhân duyên chằng chịt giữa các pháp, trong đó có bạn và tôi. *Xin bạn đừng bao giờ gánh hết tình người đi làm của riêng mình, vì khi trái đất này mà không có tình người, tình yêu chia sẻ, nhìn thấy Tánh Phật trong từng mỗi con người để quý trọng lẫn nhau, để còn có nhau trong cuộc lữ làm người v.v...thì có lẽ hành tinh xanh này rất đáng sợ và đáng trốn tránh, phải không bạn?..*

Xin hãy chia tay ra- vì tôi biết rằng là bạn không bao giờ nhẵn tâm gánh hết tình người cho riêng mình, và để chúng ta cùng nắm tay dìu bước đi trên con đường Vô ngôn, trở về căn nhà tâm thương thân yêu.

Một hạnh phúc dù rất nhỏ bé đã vừa len lỏi vào giữa bạn và tôi, vào chúng ta, thật thông cảm, chia sẻ, phải không bạn? Hãy cùng ngẩng đầu lên nhìn bầu trời trong xanh, trời thật đẹp, và trong đôi mắt của chúng ta, có nước mắt Hạnh phúc của con người, *phải không bạn?*

*Cư sĩ Liên Hoa kính bái*

Viết xong ngày 30.03.2009  
tức ngày 04.03 năm Kỷ Sửu

---

1- Trích Đức Phật và Phật Pháp của Ngài Narada, trang 73. Phạm Kim Khánh dịch.

2- Trường A hàm (Digha Nikaya), Kinh Đại Niết Bàn (Mahāparinibhāna Sutta), q.2, tr. 100.

3. Kinh Chuyển Pháp Luân (*Dhammacakkapavattana Sutta*), *Thầy Minh Châu dịch trong Đường Về Xứ Phật.*

4- Kinh Vô Ngã Tướng (Anatta Lakkhana Sutta ) Đại Tạng Việt Nam: Tương Ứng Bộ Kinh, Quyển 3, Phẩm Tham Luyến, VII, trang 125 129 - Tạng Pali: Samyutta Nikaya, S,iii, 66